Số 51 - Tháng 07+08.92

ISSN 1145-9557

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn Đề Trong Tháng

Đảng cộng sản mở đợt khủng bố chính trị

Những nguồn tin đáng tin cậy từ trong nước cho hay từ đầu năm nay, hàng ngàn người đã bị bắt vì lý do chính trị. Riêng trong tháng 6-1992, đã có hơn 200 người bị bắt. Nguồn tin từ tám tổ chức của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên trong nước cũng cho hay là chính quyền cộng sản đã tung ra vô số chỉ điểm có thưởng tiền để phát hiện những phần tử đối lập. Đã có nhiều người bị bắt oan vì thù oán hay chỉ vì bọn chỉ điểm muốn lập công để lãnh thưởng.

Đợt khủng bố này là cao điểm của chính sách cứng rắn của đảng cộng sản từ sau đại hội 7. Nó đã không gây âm vang lớn mặc dầu mức độ nghiêm trọng của nó vì đã không được báo chí và cơ quan truyền thông thuật lại. Báo chí trong nước đã hoàn toàn bị khóa miệng, trong khi dư luận quốc tế lại đang quan tâm đến những vấn đề khác như các cuộc nội chiến đẫm máu tại Nam Tư hay tại quốc gia thuộc Liên Xô trước đây, cuộc tranh cử tổng thống tại Mỹ, thỏa ước Maastricht về Liên Hiệp Châu Âu, v.v... Những người bị bắt vì thế đã âm thầm vào tù. Các lực lượng dân chủ Việt Nam quả là đang đi qua một đoạn đường hầm thật tăm tối.

Đây là một đợt khủng bố thuần túy chính trị. Những nguồn tin từ trong nước đều trùng hợp ở một điểm là những người bị bắt không thuộc các tôn giáo và cũng không bị kết tội tàng trữ vũ khí với âm mưu gây bạo loạn. Họ chỉ bị kết tội đòi dân chủ đa nguyên. Qua những bài viết của các nhà lý luận cộng sản trong thời gian gần đây, người ta cũng có thể thấy đảng cộng sản coi những người đấu tranh bằng đường lối bất bạo động là những phần tử đáng lo ngại nhất.

Điều đáng chú ý là đợt bắt bớ này lại diễn ra song song với sự phóng thích các viên chức cuối cùng của chế độ Việt Nam Cộng Hòa bị giam giữ từ 1975. Sự kiện này có thể giải thích là chính quyền cộng sản coi chế độ Việt Nam Cộng Hòa là đã hoàn toàn bị xóa bỏ và họ chỉ lo ngại những đối thủ mới. Nhưng sự kiện này cũng chứng tỏ bản chất khôn nhà dại chợ của đảng cộng sản. Họ phóng thích một số người để chiều ý Hoa Kỳ, nhưng lại bắt giam và xét xử tàn nhẫn những người khác.

Cách luận tội của nhà cầm quyền cộng sản cũng đáng lưu ý. Không còn thấy họ tranh cãi là "dân chủ xã hội chủ nghĩa hay gấp ngàn lần dân chủ kiểu tư bản", cũng không thấy nói đến "dân chủ hóa từng bước, trong vòng trật tự". Lần này đảng cộng sản thẳng thừng lên án những người đòi dân chủ. Muốn dân chủ là một tội tại Việt Nam ngày nay. Ít ra cũng có sự minh bạch, đảng cộng sản đã tự nhận là một chính quyền chống dân chủ.

Cường độ của đợt đàn áp này phù hợp với sự thô bạo của những vụ án chính trị liên tiếp từ một thời gian gần đây. Chỉ vì công bố

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng
3. Chính trị quốc tế:
Hỗn loạn hay sôi động đa nguyên? **Trần Thanh Hiệp**
4.Tham luận:
Trụ được hay không trụ được? **Nguyễn Gia Kiểng**
8.*Đổi mới ở Việt Nam trong chế độ "Đảng là Nhà Nước"* **Nguyễn Chính Phương**
10.*Cần đặt lại vấn đề chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* **Tôn Thất Thiện**
12.Mạn đàm:*Niềm tin* **Phạm Ngọc Lân**
14.Đọc sách:
Đi về nơi hoang dã với Nhật Tuấn **Thế Uyên**
16.Ý kiến:
Để tìm tới sự đồng thuận dân tộc **Phạm Xuân Tích**
17.Thư Sài Gòn
18. Thời sự - Tin tức
23. Độc giả viết
24. Sổ tay :
Cứu nguy trái đất **Phù Du**

một tuyên ngôn đòi dân chủ bằng đường lối bất bạo động, Nguyễn Đan Quế đã bị tuyên án 20 năm tù sau khi đã bị giam giữ 10 năm. Chỉ vì viết ra những ưu tư của mình trước tình hình đất nước và trao đổi với một số thân hữu, trong đó có cả những người đã từng giữ vai trò lãnh đạo trong đảng cộng sản như Nguyễn Hộ, Đoàn Thanh Liêm đã bị xử 12 năm tù. Nhà thư Nguyễn Trì chỉ có tội đánh máy tài liệu cho Đoàn Thanh Liêm cũng bị lãnh án tám năm. Nguyễn Ngọc Đại bị xử phạt 20 năm tù mặc dầu chính quyền cộng sản chỉ đưa ra một tội danh rất mơ hồ là "âm mưu chống lại nhà nước xã hội chủ nghĩa". Nhưng âm mưu như thế nào và đã làm gì? Đỗ Văn Thạc bị xử 14 năm tù chỉ vì thành lập một tổ nghiên cứu.

Những nguồn tin khó kiểm chứng nhưng được nhiều người lập lại cho hay là đại tướng Võ Nguyên Giáp đang bị cô lập vì ban lãnh đạo đảng cộng sản cho rằng lập trường của ông chao đảo. Nguồn tin này đúng tới mức độ nào là điều rất khó xác định. Điều chắc chắn là một nhà báo Pháp đã xin sang Việt Nam phỏng vấn tướng Giáp và bị khước từ vì lý do ông Giáp không muốn tiếp, trong khi nhà báo biết chắc chắn ông Giáp rất muốn trả lời cuộc phỏng vấn. Đảng cộng sản hình như đang thấy đe dọa từ mọi phía.

Giữa lúc đảng cộng sản ráo riết truy lùng những người đòi dân chủ một cách ôn hòa, thì tình hình trật tự an ninh tại Việt Nam lại tồi tệ hơn bao giờ hết. Trộm cướp hoành hành một cách vô tội vạ, nhà nước cộng sản đã bỏ cuộc trên mặt trận trật tự an ninh sau khi đã bỏ cuộc trên hai mặt trận chống tham nhũng và chống buôn lậu.

Tại sao lại có đợt đàn áp chính trị trong khi chính quyền cộng sản đang cần có một bộ mặt tương đối sạch sẽ trước thế giới để ra khỏi thế cô lập?

Giải thích đầu tiên - mà một số anh em trong nước đưa ra - là đảng cộng sản cần triệt tiêu mọi mầm mống đối lập để ổn định tình hình trong một thời gian đủ để chính sách tư bản rừng rú của họ đạt được mục tiêu giai đoạn đầu tiên. Mục tiêu này là cấu kết với các thành phần mafia, tạo một liên minh quyền lợi giữa đảng cộng sản và giai cấp tài phiệt mới. Sau giai đoạn này, ngay cả nếu phải chấp nhận đa nguyên chính trị, liên minh này cũng đã đủ sức mạnh và phương tiện để thắng các lực lượng đối lập dân chủ vừa mới thành lập. Phân tích này phù hợp với tình trạng một thiểu số đang được bao che để làm giàu và họ đang giàu lên rất nhanh chóng.

Cũng có thể là đảng cộng sản đang làm một tính toán chiến thuật. Họ bắt bớ và kết án lúc này để rồi sẽ ân xá và phóng thích sau đó như là một nhượng bộ đối với Hoa Kỳ trong cố gắng xin bãi bỏ lệnh cấm vận và bình thường hóa quan hệ ngoại giao.

Nhưng lý do căn bản nhất vẫn là đảng cộng sản đang hốt hoảng. Sự tan rã của Liên Xô và phong trào cộng sản thế giới đã là một chấn động ghê gớm đối với họ. Những biến cố trong vùng, tại Philippines cũng như tại Thái Lan và Kampuchea đều bất lợi cho sự duy trì một chính sách độc tài đảng trị. Dù có lý luận để tự trấn an thế nào đi nữa thì mối nguy bị sụp đổ bao giờ cũng thường trực trong đầu óc những người lãnh đạo cộng sản. Hơn ai hết, những người lãnh đạo đảng cộng sản hiểu rằng chính sách đổi mới kinh tế của họ đang đặt ra những vấn đề hết sức trầm trọng. Càng ngày càng có nhiều người nhận ra rằng luật chơi mới chỉ phục vụ cho quyền lợi của tài phiệt ngoại quốc và một thiểu số đầu cơ. Tuyệt đại bộ phận nhân dân cũng như cán bộ, đảng viên, quân đội, công an bắt đầu hiểu rằng họ không có chỗ đứng. Số người bất mãn càng ngày càng đông, ngay cả trong guồng máy đảng và nhà nước, nhất là trong thành phần trí thức. Số người bỏ đảng càng ngày càng gia tăng và sự bất mãn càng ngày càng được biểu lộ một cách công khai hơn. Trong tình huống đó đảng phải vô hiệu hóa lập tức những thành phần có triển vọng trở thành những hạt nhân của những chống đối có tổ chức. Đồng thời đảng cũng phải mạnh tay để hù dọa những ai đang hăm he thách thức đảng. Nhưng chính sự kiện đảng cộng sản phải tung ra đợt đàn áp cũng chứng tỏ rằng, trái với nhận định của một số người, các phần tử dân chủ trong nước đang rất tích cực.

Những người tranh đấu cho lý tưởng dân chủ trong nước đang trải qua một giai đoạn cực kỳ gian khổ. Họ có thể bị bắt bất cứ lúc nào, bị giam cầm nghiệt ngã và chịu những bản án rất nặng nề mà ít ai biết đến. Nhưng trong hoàn cảnh khó khăn và đơn độc ấy, anh em trong nước vẫn kiên cường tranh đấu. Hội nghị tám tổ chức thuộc Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên tháng 5 vừa qua, ngay tại thành phố Sài Gòn đang ngột ngạt không khí đàn áp, đã là một sự kiện đầy ý nghĩa. Nó đánh dấu một mức độ trưởng thành về tổ chức của đối lập Việt Nam, một bước tiến quyết định trong cố gắng kết hợp giữa trong và ngoài nước, nó cũng chứng tỏ quyết tâm và lòng tin tưởng ở thắng lợi của các lực lượng dân chủ. Dĩ nhiên, những tổ chức này chỉ là một số trong vô số các tổ chức đối lập đã thành hình và đang tìm mọi cơ hội để liên kết với nhau.

Trong giai đoạn tranh đấu gay go này, hải ngoại có một vai trò chiến lược rất quan trọng. Không thể để chính quyền cộng sản mặc sức đàn áp anh em trong nước. Nếu những người tranh đấu cho dân chủ chỉ là mồi ngon cho sự tàn bạo thì tương lai của đất nước rất bấp bênh. Nhưng ngược lại, nếu bằng những cố gắng và sáng kiến, ta buộc đảng cộng sản phải khựng tay đàn áp trước sự bất bình của thế giới thì phong trào đòi dân chủ đa nguyên sẽ được một sức bật rất mới và tình hình có thể thay đổi hẳn.

Trong và ngoài là hai mặt trận của cùng một cuộc chiến. Anh em trong nước đã và đang đóng góp phần hy sinh. Hải ngoại phải xứng đáng với họ. Đoàn Viết Hoạt sắp bị đem xét xử. Phản ứng của hải ngoại sẽ như thế nào?

Thông Luận

Chính trị quốc tế

Hỗn loạn hay sôi động đa nguyên?

Mùa xuân 1991, khi tiếng súng chiến trường vùng Vịnh ngừng nổ, nhân loại hân hoan chào đón tin vui qua lời loan báo một trật tự thế giới mới ra đời!

Và từ ngày ấy một đổi thay đã đến với một tốc độ mau, trên một quy mô lớn. Chỉ mới hơn một năm mà ở mọi nơi lịch sử hình như đã bắt đầu đoạn tuyệt được với áp bức để đặt nền móng cho tự do: các chế độ độc tài chuyên chế - những nhà tù tập thể - một thời tưởng ổn vững muôn đời, đã co giật, rung chuyển, trải qua nhiều biến động, phải lột xác từng bước tự chuyển hóa thành dân chủ. Của thêm nhiều người. Cho thêm nhiều người. Vì thêm nhiều người. Nghĩa là cho thật đa nguyên. Không gian tự do như vết dầu loang, mở rộng biên giới ra khắp năm châu.

Về mặt nguyên tắc, trật tự mới được cảm nhận qua uy quyền mới của Liên Hiệp Quốc với sức cưỡng chế của một luật quốc tế mới, lần đầu tiên có khả năng chế tài để dẹp loạn theo đường lối bất bạo động, trọng tài, đối thoại, thương lượng, hòa giải, giữa mọi bên hữu quan, không loại trừ ai. Sự có mặt của Liên Hiệp Quốc đã là những ước mong, những đòi hỏi để ổn định tình hình ở bất cứ nơi nào có tranh chấp, xung đột. Như ở Trung Đông, ở Tây Tạng, ở Miến Điện, ở A Phú Hãn, ở Căm Pu Chia, ở Nam Tư v.v... Qua dư luận chung của những người Việt tị nạn, người ta ghi nhận mong ước muốn liên hệ Liên Hiệp Quốc vào một giải pháp chính trị cho Việt Nam. "Liên Hiệp Quốc đang là nạn nhân của sự thành công của chính mình", tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Butros-Butros Ghali mới đây vừa nhận định như vậy tại Paris. Lòng tin vào một công lý chung của nhân loại ngày càng được củng cố thêm. Tình trạng "vô pháp" (non-droit) thời chiến tranh lạnh, hai luật quốc tế đối nghịch nhau nhưng cùng sống chung nay đã chấm dứt. Phe nổi loạn sau hơn bảy mươi năm tung hoành dưới danh nghĩa "cách mạng vô sản" sau cùng đã đành chịu phục tùng những qui phạm pháp lý cũng như đạo lý mà trước đây nó chống phá. Sẽ không còn cảnh cả hai "lẽ phải" (của "tự do" và của "cộng sản") cùng "phải" cả! Kỷ cương thế giới mới đang dần dần thành hình. Cuộc sống hòa hợp toàn cầu của loài người có cơ được thực hiện.

Nhưng về mặt sự kiện, trật tự mới vẫn còn bị bao phủ bởi những hoài nghi về giá trị của tiến bộ, về tính khả thể của dân chủ đa nguyên. Hãy chỉ mượn vùng Liên Xô cũ, vùng châu Âu làm đài quan sát.

Tại vùng các nước thuộc Liên Xô cũ, máu vẫn tiếp tục đổ trong những cuộc tranh chấp nội bộ từng nước, giữa các nước với nhau. Arménie, Azerbaidjan, Géorgie, và mới gần đây Tahjikistan, Kazakhstan vẫn còn là những điểm nóng chưa có triển vọng dập tắt một sớm một chiều. Giữa Nga (Russie) và Ukraine mức độ tranh chấp tuy không gay gắt nhưng liên quan tới nhiều mặt chính trị, kinh tế, quân sự không dễ gì hóa giải ngay. Trong nội bộ nước Nga, căng thẳng cũng diễn ra giữa các sắc tộc, giữa các xu hướng chính trị bảo thủ, tiến bộ. Đó là chưa kể ý đồ của cựu cộng sản, dưới dạng tân cộng sản đang tìm đủ cách ôn hòa chiếm lại quyền hành. Nhiều người còn tiếc nhớ cộng sản đã tự hỏi phải chăng chỉ có "chuyên chính" mới bình định được cảnh hỗn loạn "đa nguyên" này!

Tại Châu Âu, Tiệp Khắc đang đi vào con đường chia cắt, cơ cấu liên bang Tchèque-Slovaquie đang sống những ngày tháng cuối cùng trước khi tự giải thể để hai dân tộc này mỗi bên theo một ngả rẽ. Trầm trọng hơn là cuộc chia cắt của liên bang Nam Tư. Súng đạn đã sử dụng thay thương lượng để định lại biên cương, quyền bính. Ở đây hơn ở nơi nào khác, trọng lượng của quá khứ vẫn còn đè nặng trên con người. Qua bao lớp phế hưng của lịch sử, những tham vọng vương bá, những đam mê tôn giáo, những hận thù chồng chất, những khó khăn của cuộc sống, mối sinh hầu như vẫn còn dữ dội như những thủa nào. Người Serbe, người Croate chẳng ai muốn từ bỏ vai trò hàng đầu mình đã từng có trong dĩ vãng, những thời các vương quốc Austro- Hongrois, Ottoman... Nhất là trong hiện tình, người Serbe đã mượn danh nghĩa quân lực liên bang để theo đuổi ý đồ bá quyền đối với Croatie và Bosnie Herzegovine. Sự sụp đổ của trật tự liên bang do độc tài Tito thiết lập đã gọi dậy những uất ức, mơ ước, thù đoạn của ngày xưa và mở đường cho nội chiến đang diễn ra trên đất Nam Tư với mức độ man rợ thời Trung cổ.

Đứng ngoài cuộc, khách bàng quan có thể sẽ lo ngại cho tương lai của dân chủ đa nguyên khi nhìn vào nội tình các vùng Liên Xô cũ hay Đông Âu cũ. Họ dễ dàng liên tưởng tới một hình thức "chuyên chính" không cộng sản. Sự thực trật tự của chuyên chính là trật tự của nhà tù, kẻ thắng đọa đày kẻ bại, hòa bình của chuyên chính là hòa bình của nghĩa địa chôn cất cuộc sống. Đa nguyên có lô-gích, đạo lý, kỷ luật của nó. Phải cho mọi xu hướng có cơ hội biểu hiện và cùng tìm cho nhau những đồng thuận cần thiết cho cuộc sống chung, đạt được một thế quân bình tốt nhất trong một thời điểm nhất định để tránh không đi tới cực đoan là tiêu diệt nhau. Trong thế quân bình ấy, chỗ đứng chủ chốt không dành cho những cực đoan mà sở trường chỉ là đổ vỡ.

Tạm gạt sang bên mối quan tâm về những thiệt hại về người và của, những sôi động trong các vùng thuộc Liên Xô và Đông Âu cũ, nếu sớm được ổn định , sẽ là một giá không đắt phải trả để các nhân xã trong đó quy định được danh phận cho thiểu số, cho đa số, trừ khử bớt những nguyên nhân tạo loạn cùng sáng chế ra được những quy tắc mới hầu tổ chức lại cuộc sống chung trên cơ sở những đòi hỏi mới của tình thế mới. Đa nguyên không thể là một mô thức tiền chế, một sản phẩm dùng miễn phí. Nó buộc phải có sáng tạo, phải có dấn thân tham dự và nhất là phải có trí năng để sung thực cho nó nội dung thích hợp nó cần phải có. Liên Hiệp Quốc, Cộng Đồng Châu Âu, các cường quốc đang nỗ lực tạo điều kiện thuận lợi cho các nhân xã này vượt qua hiểm nghèo của tự hủy diệt. Nhưng trước hết họ phải tự cứu. Và chắc chắn họ sẽ biết tự cứu trong một tương lai không thể xa.

Vaclav Havel là một trong những người trong cuộc đã sớm ý thức được sự thực chưa tỏ hiện này và đã dám sống cho nó.

Trần Thanh Hiệp

Tham luận

Trụ được hay không trụ được ?

Nguyễn Gia Kiểng

Câu hỏi "chế độ này có trụ được không?" đang là thắc mắc của hầu hết mọi người. Lý do rất dễ hiểu. Từ Đại hội VII, đảng cộng sản đã tuyên chiến với các phần tử dân chủ, họ đã dõng dạc tuyên bố giữ nguyên chế độ độc tài trong thời gian vô hạn định và đã thẳng tay đàn áp mọi thành phần bất phục tùng. Như vậy nếu họ "trụ" được - nghĩa là đứng vững được - thì các lực lượng đối lập sẽ bị xóa bỏ. Vấn đề giản dị như vậy và cũng gay cấn như vậy. Chính vì chưa tìm được câu trả lời thỏa đáng mà niềm tin của nhiều người đối lập đã lung lay và đa số tổ chức đối lập đang bị chao đảo. Trước khi trả lời được câu hỏi này, tất cả mọi biện luận khác đều không quan trọng.

Điều rất ngộ nghĩnh là trong khi nhiều người ngoài đảng nghĩ rằng đảng cộng sản sẽ trụ được, thì chính đảng cộng sản lại không nghĩ như vậy. Trong hai ngày hội thảo của trí thức cộng sản với sự tham dự của Tổng bí thư Đỗ Mười vào tháng 9-1991 (xem Thông Luận số 47, tháng 03-92) câu hỏi "trụ được không" đã được đặt ra và đã không có câu trả lời. Nếu chúng ta hiểu tập quán của đảng cộng sản là rất coi trọng tác động tâm lý - họ vừa lý luận vừa thuyết phục và cổ võ cho đường lối đã chọn chứ không lý luận khách quan bao giờ - thì sự thiếu vắng câu trả lời có nghĩa là "không trụ được".

Trụ được hay không trụ được là câu hỏi rất quan trọng.

Nếu câu trả lời là "được" thì nên dẹp hết các tổ chức đối lập trực diện. Giải pháp thực tiễn nhất lúc đó là chấp nhận chế độ, phục tùng nó, hợp tác với nó, cố gắng sửa đổi nó được phần nào hay phần ấy. Trong trường hợp đó, nếu nhất định *"thà chịu thua vì một lý tưởng đẹp chứ không khuất phục cái thắng phi nghĩa"* thì nên chuyển qua địa hạt văn hóa tư tưởng, đóng góp vào thay đổi tâm lý để chờ đợi một vận hội tốt đẹp hơn.

Ngược lại, nếu câu trả lời là "không trụ được" thì hệ luận tất nhiên cho mọi người Việt Nam là phấn đấu để cái gì phải chấm dứt chấm dứt thật sớm và trong những điều kiện ít đổ vỡ nhất . Còn hệ luận cho những người cộng sản, hay đang có một liên hệ nào đó với đảng cộng sản, là nên rời càng sớm càng tốt một con tàu sắp chìm.

Vậy trụ được hay không trụ được?

Trước hết cần phải nhận xét là đa số những người đi về Việt Nam và nhận định rằng đảng cộng sản sẽ trụ được không phải là những người có khả năng về chính trị, ngay cả khi - như mọi người Việt Nam - họ phát biểu về tình hình chính trị một cách quả quyết như những nhà phân tích đầy bản lãnh. Họ về Việt Nam du lịch, thăm gia đình, tìm cơ hội làm ăn và trong tuyệt đại đa số không ra khỏi các thành phố lớn. Phần lớn chỉ ở Sài Gòn. Những gì họ nhìn thấy có thể rất chính xác nhưng hời hợt và không đầy đủ. Những sự kiện có tầm quan trọng chính trị có thể không lọt mắt họ, bởi vì họ không có khả năng và cũng không có ý định nghiên cứu tình hình chính trị. Tuy nhiên những gì họ phát biểu đã hỗ trợ cho lập trường cho rằng đảng cộng sản sẽ trụ được.

Lập trường này dựa trên hai lập luận căn bản. Một là người Châu Á nói chung, và người Việt Nam nói riêng, không có nhu cầu dân chủ mà chỉ cần có được tự do kinh tế để làm ăn. Hai là, chính quyền cộng sản đã chuyển sang kinh tế thị trường và đang ổn định được cả về mặt kinh tế lẫn mặt chính trị.

Để biện minh cho lập luận thứ nhất, người ta hay viện dẫn thí dụ của các con rồng Châu Á (Nam Triều Tiên, Đài Loan, Singapore, Hồng Kông, Thái Lan) đã phát triển được bắt đầu từ những chế độ độc tài. Từ đó nhiều người suy luận rằng cứ theo gương các con rồng Châu Á, tạm gác lại những đòi hỏi dân chủ, dồn cố gắng xây dựng kinh tế, rồi từ từ cũng sẽ có dân chủ như họ. Nhưng nếu phải đi trở lại toàn bộ đoạn đường đã qua của những con rồng Châu Á thì chế độ này sẽ còn kéo dài 10 năm hay hơn nữa.

Để biện minh cho lập luận thứ hai, nhiều người nói rằng đảng cộng sản đã qua được cơn choáng váng do sự mất viện trợ từ Liên Xô và Đông Âu. Sản lượng dầu lửa xuất khẩu ngày càng tăng, cán cân mậu dịch tương đối cân bằng, giá cả đã ổn vững, hàng hóa tràn đầy, các công ty ngoại quốc đến Việt Nam ngày càng nhiều. Không khí làm ăn sôi nổi đến nỗi mọi người chỉ lo làm giàu chứ không đặt vấn đề nào khác. Báo chí đã đi vào nền nếp, những trí thức cộng sản tiến bộ đã im tiếng nói. Những người đối lập tích cực nhất đã bị bắt giam. Vả lại trong nước hiện nay cũng đã tự do hơn xưa nhiều, người ta đi lại thoải mái và bàn cãi tự nhiên. Cuối cùng người ta có thể thấy rõ ràng là sự phồn vinh đã thấy được, ít nhất tại Sài Gòn.

Thêm vào hai lập luận này là một nhận xét về tương quan lực lượng mà nhiều người xem là quá chênh lệch.

Một bên là các lực lượng dân chủ quá yếu ớt. Trong suốt 17 năm qua đã không có một lực lượng đối lập nào nghiêm túc và có tầm vóc được thành hình. Có lúc người ta đã đặt hy vọng nhiều vào những trí thức có mặt trong guồng máy đảng và nhà nước.

dân số là 2,3% hàng năm. Như vậy lợi tức trung bình của một người Việt Nam giảm đi chứ không tăng lên. Trái với nhận định hời hợt của một số người, chính quyền cộng sản đang thất bại về mặt kinh tế chứ không thành công. Nếu có những người đã giàu lên một cách nhanh chóng và phơi bày sự xa hoa của họ thì phải hiểu rằng có nhiều người khác đã nghèo đi một cách bi đát. Cái mà nhiều người gọi là phồn vinh thực ra chỉ là sự gia tăng của chênh lệch xã hội. Bất công xã hội đã che khuất thất bại kinh tế.

Nhưng tại sao một số người lại bỗng dưng giàu lên một cách quá đáng? Tài liệu của cơ quan Tổng Thanh Tra Nhà Nước cho biết là riêng trong năm 1991, hai chục ngàn quan chức cộng sản đã biển thủ một số tiền lớn gấp ba lần ngân sách, tức hơn 30% tổng sản lượng quốc gia. Cũng cơ quan này cho biết sự phát giác của họ rất không đầy đủ. Như thế phải hiểu rằng một số rất nhỏ đã biển thủ phân nửa sản lượng quốc gia. Tham nhũng đã đẻ ra cái mà những quan sát viên nông cạn nhận định là một sự phồn vinh.

Hàng hóa tràn đầy, nhưng lại là hàng nhập cảng lậu đang giết chết công nghiệp trong nước. Hàng hóa thực ra không dồi dào mà chỉ ế ẩm. Và ế ẩm vì dân chúng quá nghèo không có tiền mua.

Lúa gạo dư thừa vì không xuất cảng được nhưng dân không có tiền mua và vẫn đói. Cũng vẫn theo số liệu chính thức trên, 50% trẻ em đang bị thiếu dinh dưỡng một cách trầm trọng. Vô lý nhất là giữa lúc một phần lớn nhân dân thiếu đói thì nông dân lại phá sản vì không bán được lúa gạo. Người nông dân trong quá khứ đã phá sản vì mất mùa, lần này họ phá sản vì được mùa. Tình trạng này có thể coi là một thành công được không? Người nông dân có thể chịu đựng mãi không?

Về mặt văn hóa giáo dục, quá phân nửa trẻ em không học hết trình độ tiểu học. Dân tộc ta đang biến thành một dân tộc thất học và chưa hề thấy chính quyền đề ra một biện pháp đối phó nào.

Chúng ta cũng không hề thấy chính quyền đề cập đến vấn đề y tế. Nhà cầm quyền đã bỏ cuộc hoàn toàn. Những người bệnh và quá nghèo không có tiền chữa chạy đành chịu chết. Tình hình này có thể kéo dài được không?

Sau cùng đất nước cũng càng ngày càng tiều tụy và xơ xác thêm. Rừng đã bị phá gần hết, biển bị ô nhiễm nặng, cầu cống, đường sá, đê điều đều hư hại. Tình trạng này có thể kéo dài được không?

Chúng ta đang chứng kiến không phải một sự thất bại, mà một sự phá sản toàn diện. Đảng cộng sản sẽ không trụ được.

Không một nền kinh tế nào có thể phát triển được, không một chính sách kinh tế nào thành công được nếu không chữa chạy được hai chứng bệnh ung thư là tham nhũng và buôn lậu. Chính quyền cộng sản không dẹp được buôn lậu vì chính nó buôn lậu. Chính quyền cộng sản cũng không dẹp được tham nhũng vì chính nó tham nhũng. Chỉ có một chế độ mới với những con người mới mà khả năng và sự trong sạch không thể chối cãi được mới có được hậu thuẫn của quần chúng để thắng được tham nhũng và buôn lậu. Chính quyền cộng sản không trong sạch, không có khả năng và đã mất hết lòng tin của quần chúng. Không thể có hy vọng nào với chế độ này.

Đất nước ta đang dần dần biến thành đất nước phục vụ cho bọn cường hào, phe đảng, móc ngoặc mặc sức làm giàu và đảng cộng sản đang biến thành đội vệ sĩ của bọn lưu manh và những thế lực tài phiệt ngoại quốc. Ai chấp nhận cho Việt Nam tương lai này? Những đảng viên cộng sản yêu nước - đa số đảng viên cộng sản là những người yêu nước - có thể chấp nhận để sau những tranh đấu gian khổ, phần thưởng của họ chỉ là được làm những gia nhân bữa no bữa đói cho một thiểu số đầu cơ trục lợi hay không? Câu trả lời sẽ đến sớm hơn là người ta có thể tưởng tượng. Và thực ra nó đã bắt đầu vì số người ra khỏi đảng đông gấp bội số người vào đảng. Đảng đang già đi, 2/3 đảng viên đã quá 60 tuổi. Đoàn thanh niên cộng sản lập ra để lôi kéo lứa tuổi 18, 20 đã chỉ còn lại những người trên 30 tuổi. Tình trạng này cũng không kéo dài được.

Không khí sinh hoạt kinh tế nhộn nhịp hiện nay có thực nhưng đó là một trái bom nổ chậm và sắp nổ. Chẳng bao lâu tuyệt đại đa số người Việt Nam, kể cả cán bộ, đảng viên, công nhân viên, công an, quân đội sẽ khám phá ra rằng trò chơi bịp bợm này không có chỗ cho họ. Sự bùng nổ sẽ rất kinh khủng.

Như một lâu đài trên bãi cát

Sự thực, nếu theo dõi kỹ ban lãnh đạo đảng cộng sản, ta có thể nhận xét là chính họ cũng không tin có thể thành công ở trong nước. Tính toán chiến lược của họ khác, và lần đầu tiên họ tỏ ra có bài bản.

Phải nhìn nhận rằng đảng cộng sản nhìn thấy nhu cầu cần đổi mới khá sớm so với các đảng cộng sản khác. Họ đã bắt đầu chuyển hướng ngay từ 1985, cùng một lúc với Liên Xô. Nhưng sự sụp đổ quá nhanh chóng của khối cộng sản đã cho họ thấy không có một chế độ cộng sản nào sống sót một khi chấp nhận dân chủ hóa. Họ khựng lại, và chuyển sang một chiến lược khác. Nhận định rằng các chế độ tại Châu Á phần lớn đều là những nền dân chủ chưa hoàn chỉnh, họ bắt đầu từ bỏ dần dần ý thức hệ cộng sản để lột xác biến thành một chế độ độc tài Đông Nam Á bình thường. Gần gũi với họ nhất, nhận thấy ASEAN là một hiệp hội gồm toàn những chế độ không mấy gì mẫu mực về dân chủ, đảng cộng sản lập tức nhượng bộ, làm hòa với các lân bang, hy vọng được gia nhập ASEAN để "tị nạn dân chủ" tại đó. Mặt khác họ cũng cố hết sức làm hòa với Trung Quốc dù biết Trung Quốc không muốn và cũng không có gì để giúp đỡ họ cả. Đảng cộng sản hy vọng vùng Đông Nam Á sẽ là đất dụng võ của các chế độ độc tài tương tự như họ trong một thời gian đủ để nước chảy qua cầu, nhất là với sự đồng tình của Trung Quốc. Hy vọng này càng lớn hơn, và thời gian này càng dài hơn, nếu họ giảng hòa được với Hoa Kỳ để được bãi bỏ lệnh cấm vận và thiết lập được quan hệ ngoại giao.

Trong hai năm qua, đảng cộng sản đã đạt được một số thành tựu trong chiến lược này, và đó là lý do khiến họ bắt đầu tin là có thể trụ được. Dĩ nhiên chỉ là trụ được trong một thời gian, vì chính họ cũng không tin là chế độ có thể tiếp tục như thế, nhưng họ hy vọng là sẽ có thì giờ để chuyển hóa theo ý họ và theo nhật thứ của

chính họ. Như thế có nghĩa là trong khi chống lại cái mà họ gọi là âm mưu *"diễn biến hòa bình của những phần tử phản động"* thì chính đảng cộng sản lại theo một diễn biến hòa bình của chính họ. Diễn biến hòa bình này khác với "diễn biến hòa bình của những phần tử phản động" ở chỗ nó bất chấp tất cả mọi ưu tư về đất nước mà chỉ nhằm cứu đảng. Nếu bối cảnh cho phép, giai đoạn chuyển tiếp này có thể kéo dài rất lâu dù hậu quả bất lợi cho Việt Nam.

Nhưng chiến lược này ngày nay đã tan ra từng mảnh. Những tiết lộ của Yeltsin về tù binh Mỹ được chuyển giao cho Liên Xô - có thể chỉ là những tiết lộ hoang tưởng để gây sự chú ý - đã giáng cho hy vọng bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ một đòn nặng. Mối liên hệ với Trung Quốc, mà họ đã cố gắng gây dựng bằng biết bao quy luy đã bất thình lình căng thẳng trở lại, đụng độ lại diễn ra ở biên giới. Sau cùng khối ASEAN, cái câu lạc bộ độc tài mà họ mơ ước gia nhập để có đất dung thân cũng đang thay da đổi thịt. Philippines đã trở thành một nền dân chủ thật sự, sau Singapore. Chế độ Indonesia đang gặp sức ép dân chủ hóa lớn từ bên trong. Chế độ quân phiệt Thái Lan - thần tượng mới của đảng cộng sản Việt Nam - đang đi vào tiến trình đào thải. Không có nhiệt tình nào lớn hơn nhiệt tình của những kẻ mới tòng giáo. Các chế độ của khối ASEAN sẽ phải chứng tỏ với nhân dân trong nước ý chí dân chủ thực sự của họ, và vì khó chứng tỏ ở ngay trong nước, họ sẽ chứng tỏ một cách mạnh mẽ trong chính sách đối ngoại. Việt Nam sẽ không gia nhập được ASEAN, hoặc sẽ chỉ được vào ASEAN để chịu những áp lực dân chủ hóa mới. Giấc mơ cuối cùng của đảng cộng sản Việt Nam tan ra như một lâu đài cát dưới một cơn mưa.

Chế độ cộng sản sẽ không trụ được.

Vấn đề thực sự đặt ra không phải là đảng cộng sản có trụ được hay không mà là nó sẽ còn kéo dài bao lâu và nó sẽ đem đất nước đến đâu trong sự suy tàn của nó. Nhưng câu hỏi này không đặt ra cho ban lãnh đạo ngoan cố hiện nay mà cho những người muốn một tương lai dân chủ cho đất nước. Cái gì phải chấm dứt cần được chấm dứt sớm.

Để rút ngắn thời gian bám trụ

Chính quyền này đã chứng tỏ sự ngoan cố của nó. Nó sẽ chỉ thay đổi nếu bị bắt buộc phải thay đổi. *Việc đầu tiên chúng ta phải làm là chứng tỏ một thái độ đối lập rõ ràng, quả quyết, không nể nang.*

Điều cũng rất quan trọng là đừng làm cuộc chiến. Đây không phải là một cuộc tranh đấu chống cộng, mà là một cuộc tranh đấu để chấm dứt độc tài và xây dựng dân chủ. Mọi người, kể cả những đảng viên cộng sản, đều có quyền và có bổn phận tham gia cuộc đấu tranh đổi đời này.

Điều còn quan trọng hơn là tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc. Hòa giải giữa những con người với nhau, nhìn lại anh em, nhận lại bạn bè để trong ngắn hạn hình thành một tập hợp dân tộc mới đủ đông đảo để cô lập và dứt điểm tập đoàn thủ cựu ngoan cố. Hòa giải hôm nay để hòa hợp ngày mai trong cố gắng dựng nước. Ngay cả đối với những người lãnh đạo đảng cộng sản, chúng ta cũng phải chứng tỏ một cách dứt khoát rằng không có lỗi lầm nào không thể bỏ qua được. Đất nước Việt Nam đã quá chậm chân để còn có thể mất thì giờ cho những bới móc luận tội. Tấm lòng Việt Nam ngày hôm nay cũng lớn như những đau khổ của Việt Nam.

Phải chấm dứt lý luận cho rằng đất nước ta chưa thể có dân chủ hoàn toàn vì lý luận này rất nguy hiểm. Nếu phải chấp nhận một liều lượng độc tài nào đó thì ai được quyền độc tài? Tại sao lại không phải là đảng cộng sản?

Hãy phất cao ngọn cờ dân chủ đa nguyên để nhận lời thách đố của đảng cộng sản, hãy tiến công đảng cộng sản trên mặt trận công bằng xã hội mà nó đang tháo chạy, hãy chiếm ngữ các mặt trận môi sinh, văn hóa, y tế, giáo dục mà nó đã bỏ trống. Rồi chúng ta sẽ xuất hiện và được nhìn nhận như một giải pháp thay thế cho đất nước. Lúc đó ban lãnh đạo đảng cộng sản sẽ bị bắt buộc phải đối thoại để tìm một giải pháp dân chủ hóa hợp tình hợp lý.

Xin được chấm dứt bài này bằng một nhận xét cuối cùng. Chúng ta thật ra không thiếu khát vọng dân chủ, không thiếu lý luận, và cũng không thiếu những con người can đảm và tài ba. So với các nước Đông Âu, và cả với Liên Xô cũ, chúng ta có nhiều con người quả cảm. Hãy nhìn số người bị giam cầm và xét xử để nhận ra điều này. Cái sai lầm của chúng ta là chúng ta đã không biết tôn vinh những con người ấy cho nên cuộc tranh đấu của chúng ta thiếu những hình tượng. Thiếu vì ta vụng chứ không phải vì thiếu thực. Chúng ta có Tuệ Sĩ, Lê Mạnh Thát, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế và rất nhiều anh hùng hào kiệt khác. Nhưng họ đã không có được cái may mắn của những con người như họ, những Havel, những Sakharov, những Walesa tại các nước khác. Quá thờ ơ với những con người lương thiện và dũng cảm, chúng ta lại quá dễ dãi với những phần tử ồn ào phá đám. Chúng ta quá chú ý đến những phần tử không đứng đắn, chính những phần tử này đã làm cho những cố gắng nghiêm túc và những con người đáng quí trở thành khó nhận diện. Chúng ta đã mất quá nhiều thì giờ với những cố gắng kết hợp tạp nham, cá mè một lứa, bất chấp gian ngay, phải trái. Rồi chúng ta ngạc nhiên là không đạt được thành tựu nào.

Cuộc đấu tranh này đã đến giai đoạn gay cấn. Giữa những người đấu tranh chính trị lương thiện với nhau, và chỉ giữa những người đấu tranh chính trị lương thiện với nhau mà thôi, những hàng rào quá khứ cần phải được dẹp bỏ, những bất đồng quan điểm cần được đả thông trong tinh thần tương nhượng và tương kính, để một mặt trận dân chủ được hình thành. Để nhận lời thách đố xác xược của tập đoàn ngoan cố đang cầm quyền và rút ngắn thời gian bám trụ của nó.

Nguyễn Gia Kiểng

Đổi mới ở Việt Nam trong chế độ "Đảng là Nhà Nước"

Nguyễn Chính Phương

"Đảng là Nhà Nước" là một nét cơ bản của các chế độ xã hội chủ nghĩa. Nó là mẫu mực quy định tổ chức chính quyền Nhà Nước. Nó chi phối toàn bộ sinh hoạt chính trị, kinh tế và xã hội. Ở Việt Nam, trong thực tế, chính sách "Đảng là Nhà Nước" có những biểu hiện chính sau đây:

- Đảng cộng sản Việt Nam nắm giữ toàn bộ quyền lực Nhà Nước: chính quyền Nhà Nước và tổ chức Đảng là một. Tất cả ở Đảng, ngoài Đảng là số không.

- Ngành tư pháp và lập pháp (Quốc Hội) cũng ở Đảng. Tính độc lập của đại diện luật pháp hoàn toàn không có. Quốc Hội là hình bóng của Đảng chăm lo tước đoạt các quyền hạn của dân thay vì phải bảo vệ và giữ các quyền đó cân đối với quyền lực Nhà Nước.

- Chính quyền Nhà Nước, hiện thân của đảng cộng sản Việt Nam, là thống soái ra lệnh bắt dân theo. Sự đối thoại, phê bình, tranh luận giữa người dân với Nhà Nước tuyệt đối không có.

- Ở mọi ngành, mọi cấp, đảng viên và cán bộ kiểm soát tất cả các sinh hoạt. Người có quyền lực trong các cơ quan Nhà Nước, hành chánh trung ương, hội đồng địa phương, xí nghiệp quốc doanh, cơ sở văn hóa, ngành thông tin... là người có tuổi đảng và đảng tính mặc không cần biết họ có khả năng không.

- Hậu quả là dân tộc ta bị uốn nắn theo một khuôn phép khô cứng. Người dân trở thành thụ động, máy móc, trí tuệ bị hao mòn, óc sáng tạo bị rỉ sét. Lòng hăng say của dân tộc suy yếu, hoài bão của tuổi trẻ đổ tan. Đất nước giống như người mất thần, thiếu sinh lực.

Chỉ trong vòng 3 năm 1989-1992, Đông Âu và Liên Xô đã dứt khoát từ bỏ chế độ "Đảng là Nhà Nước" để thay bằng "Nhà Nước pháp trị". Có nơi đổi mới toàn bộ và sâu rộng (Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc và Ba Lan), có chỗ đổi mới còn dè dặt, hời hợt (Lỗ Ma Ni, Bảo Gia Lợi). Ở Việt Nam, sau gần 6 năm "đổi mới tư duy", các nét đặc thù của chế độ "Đảng là Nhà Nước" vẫn còn nguyên. Sự thực chính sách "đổi mới tư duy" của đảng cộng sản Việt Nam tóm tắt như sau: cố giữ chế độ "Đảng là Nhà Nước" và tìm đường thực hiện một kiểu "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" (socialisme de marché), với mục đích giải quyết những khó khăn kinh tế nghiêm trọng trước mắt.

Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa là một giải pháp vô hiệu

Các nước Đông Âu và Liên Xô đã thử "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" trong lúc còn duy trì cơ chế "Đảng là Nhà Nước" và đã nếm mùi thất bại (1). Trung Quốc còn theo con đường đó từ đầu thập niên 80. Tựa như ở Đông Âu và Liên Xô, "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" trong cơ chế "Đảng là Nhà Nước" tại Trung Quốc có những mâu thuẫn nghiêm trọng và sâu sắc (2). Tuy nhiên có điểm khác là ở Trung Quốc, những "đặc khu kinh tế" (đặc biệt 3 tỉnh Quảng Đông sát bờ biển là Shenzhen, Zhuhai và Shekou) đã mở mang có kết quả tốt. Nguyên do không phải Trung Quốc khai thác giỏi đặc tính tốt nào đó của "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" mà là nhờ vốn, tổ chức, kỹ thuật, đầu óc kinh doanh... của tư bản gốc Trung Hoa từ Hồng Kông, Tân Gia Ba, Macao, Đài Loan (3). Số tư bản này đầu tư, sản xuất và kinh doanh ngoài khuôn khổ "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa", ngoài chế độ "Đảng là Nhà Nước". Sự phát triển của các "đặc khu kinh tế" đã giúp che dấu các mâu thuẫn và xoa dịu sự thất bại của "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" trong chế độ "Đảng là Nhà Nước".

Đổi mới ở Việt Nam, một chính sách chắp nối và mâu thuẫn

Ở Việt Nam trong những năm qua "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" đã đem lại một số thay đổi kinh tế vĩ mô (macroéconomie) nói chung đáng khuyến khích:

- Thay chế độ hợp tác xã nông nghiệp bằng chế độ thuê khoán ruộng đất.

- Bãi bỏ chế độ bao cấp, Nhà Nước thôi cứu vớt những xí nghiệp quốc doanh lỗ lã và cũng thôi quy định giá cả hàng hóa và dịch vụ.

- Bãi bỏ chính sách kế hoạch tập trung, xí nghiệp quốc doanh tự quản lý.

- Chính quyền Nhà Nước tự kiềm soát chi tiêu để kìm hãm thiếu hụt ngân sách.

- Thả nổi lãi suất ngân hàng và hối suất đồng bạc Việt Nam theo cung cầu.

- Nới lỏng khu vực kinh tế tư nhân và cá thể gia đình.

Chính sách đổi mới kinh tế vĩ mô vừa kể đã có tác động ổn định phần nào nền kinh tế xã hội bị khủng hoảng nghiêm trọng. Muốn kinh tế phát triển và "cất cánh" nhất thiết phải đổi mới kinh tế vi mô (microéconomie) đồng bộ với đổi mới kinh tế vĩ mô. "Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" trong chế độ "Đảng là Nhà Nước" không thỏa mãn điều kiện đó. Thực vậy nó có tính cách chắp nối và chứa nhiều mâu thuẫn.

- Về lý thuyết: Kinh tế thị trường dựa trên quyền tư hữu, kinh tế tư nhân, thế chủ động của doanh nhân và một thể chế thích nghi tạo điều kiện cho sự điều hòa sản xuất bằng cung cầu, khuyến khích sáng kiến của tư nhân và giới hạn sự can thiệp của Nhà Nước. Ngược lại, chủ nghĩa xã hội dựa trên kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, duy trì một bộ máy chính quyền Nhà Nước nặng nề và gò bó, chia quyền cho đảng viên và cán bộ trung tín, bóp nghẹt sáng kiến và tính độc lập của người dân, bắc bỏ quyền tự do kinh tế của doanh nhân.

- Giữa lý thuyết với thực hành: Ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam chủ trương kinh tế quốc doanh và tập thể giữ vai trò chủ yếu, nhưng thực tế ở Việt Nam cho thấy cơ chế hợp tác xã (kinh tế tập thể) thất bại nặng nề, xí nghiệp quốc doanh lỗ lã lớn chỉ biết trông chờ Ngân Hàng Nhà Nước cho tiền cứu vớt. Chỉ có kinh tế cá thể - gia đình và kinh tế tư nhân (rõ rệt nhất là các sinh hoạt mua bán, đổi chác, cung cấp dịch vụ và hàng hóa giữa cá nhân) tăng trưởng mau chóng. Đảng cộng sản Việt Nam quan niệm kinh tế Việt Nam gồm 4 thành phần: "quốc doanh", "tập thể", "tư nhân" và "cá thể' - gia đình". Quan niệm này hoàn toàn sai vì sự thực chỉ có 2 loại quyền sở hữu, quốc doanh và tư nhân, nên chỉ có 2 khu vực kinh tế cơ bản, quốc doanh và tư nhân (kinh tế hợp tác xã phải là một bộ phận của kinh tế tư nhân).

- Về thực hành: Cơ chế thuê khoán ruộng đất dĩ nhiên là một

bước tiến so với tổ chức hợp tác xã. Tuy nhiên thuê khoán ở đây hoàn toàn không phải là biểu hiện của sự thương lượng ngay thẳng, chọn lựa tự do, thỏa thuận sòng phẳng giữa phía thuê và phía cho thuê. Kinh tế Việt Nam lúc này rất cần vốn ngoại quốc. Đảng viên cao cấp đi viếng nước ngoài chiêu dụ tư bản ngoại quốc. Ở trong nước diễn đàn đầu tư được tổ chức để lôi kéo doanh nhân quốc tế. Trong khi đó thì luật đầu tư nước ngoài còn đậm màu sắc mệnh lệnh rất đặc thù của chủ nghĩa xã hội và chế độ "Đảng là Nhà Nước". Nhiều điều khoản trái ngược với phương thức sinh hoạt thông thường của kinh tế thị trường (điều 12 ghi: Tổng giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc thứ nhất của xí nghiệp liên doanh Việt Nam - nước ngoài phải là công dân Việt Nam; điều 36 nói: Điều lệ của xí nghiệp có vốn nước ngoài phải được cơ quan Nhà Nước chuẩn y...).

Vấn đề đổi mới trong chế độ "Đảng là Nhà Nước".

Chế độ "Đảng là Nhà Nước" ngược với chế độ "Nhà Nước pháp trị". Đông Âu và Liên Xô đã xóa bỏ chế độ "Đảng là Nhà Nước" để tiến tới "Nhà Nước pháp trị". Vậy "Nhà Nước pháp trị" là gì? Tại sao "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" trong chế độ "Đảng là Nhà Nước" không thể thành công được? Tại sao đổi mới thực sự đòi hỏi phải xóa bỏ chế độ "Đảng là Nhà Nước". Đổi mới trong chế độ "Đảng là Nhà Nước" có những vấn đề và khó khăn nào?

- *"Nhà Nước pháp trị" là gì?* Đó là một chế độ trong đó mọi sự phải theo luật pháp chứ không theo quyết định của bất cứ một chính đảng nào. Luật pháp được áp dụng cho tất cả mọi công dân, mọi cộng đồng, mọi đảng phái, mọi tổ chức kể cả các cơ quan chính quyền Nhà Nước, nhân viên chính phủ mọi cấp. Đó còn là một chế độ tôn trọng các quyền tự do căn bản của người dân, bảo đảm các quyền đó được thực hiện đúng đắn và công bằng. Muốn có "Nhà Nước pháp trị" thì bắt buộc và trước hết đảng cộng sản Việt Nam không phải là Nhà Nước nữa.

- *"Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" có thể thành công trong chế độ "Đảng là Nhà Nước" được không?* Chế độ "Đảng là Nhà Nước" là một tổ chức khép kín và bàn giấy, đè nén óc sáng tạo của con người, bắt họ làm việc theo kinh điển, mệnh lệnh và công thức. Trong chế độ đó, toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội bị chi phối bởi quyền lợi chính trị của đảng cộng sản và những đảng viên có kiến thức cùn, thiếu tiếp cận với thế giới bên ngoài, không tiếp nhận những tiến bộ của thời đại. "Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" có khả năng ổn định phần nào khủng hoảng kinh tế, có thể cải tiến kinh tế vĩ mô. Nhưng trên lãnh vực kinh tế vi mô, về mặt quản lý, tổ chức hay sản xuất, khi phải nâng cao đầu tư, thi đua trên thị trường quốc tế, đạt hiệu suất cao, quyết định theo tính toán kinh tế bén nhạy, giảm giá thành... thì "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" không thể thành công được.

- *Đổi mới thực sự đòi hỏi phải thay chế độ "Đảng là Nhà Nước" bằng chế độ "Nhà Nước pháp trị".* Tựa như mọi chế độ "Đảng là Nhà Nước", ở đất nước ta, người giữ quyền quyết định việc công, giải quyết những vấn đề lớn bé của đất nước lại nhận bổn phận với đảng cộng sản Việt Nam. Như thế vì quyền quyết định của các viên chức không liên hệ với trách nhiệm và kết quả hành động nên nạn quan liêu, chuyên quyền trở thành tự nhiên và bình thường. Hiệu suất của hành chánh Nhà Nước, xí nghiệp quốc doanh, hợp tác xã và tất cả mọi tổ chức công khác vô cùng yếu kém và ảnh hưởng tiêu cực lên mọi khía cạnh của đời sống cá nhân và sinh hoạt xã hội. Điều kiện tiên quyết để đổi mới thực sự là đảng cộng sản Việt Nam thôi giữ guồng máy Nhà Nước làm của riêng, là Nhà Nước không do đảng cộng sản Việt Nam định mà phải do luật pháp trị.

- Những vấn đề của đổi mới trong chế độ "Đảng là Nhà Nước" ở Việt Nam. Vấn đề gai góc chính là khơi mào cho đổi mới. So sánh với các nước Đông Âu và Liên Xô thì đổi mới trong chế độ "Đảng là Nhà Nước" ở Việt Nam sẽ gay go hơn nhiều. Thực vậy, đảng cộng sản Việt Nam không chịu áp lực từ bên ngoài của tổ chức khu vực mạnh như CSCE (Conférence sur la Sécurité et la Coopération en Europe), của Tòa Thánh Vatican (trường hợp Ba Lan). Ở bên trong Việt Nam chưa có phong trào hoặc tổ chức có tiếng vang như Solidarnosc của Ba Lan, Hiến Chương 77 tại Tiệp Khắc, thành phần ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam chưa có đông người có đầu óc đổi mới mạnh bạo như đã có tại Hung Gia Lợi và Liên Xô. Ở Việt Nam cũng không có một khu vực kinh tế tựa như những "đặc khu kinh tế" tại Trung Quốc vừa làm động lực thúc ép đổi mới thực sự vừa làm nổi bật những khó khăn vướng mắc của "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa". Nói chung vấn đề đổi mới ở Việt Nam gần với trường hợp Lỗ Ma Ni, Bảo Gia Lợi, An Ba Ni trước đây hơn là gần với tình hình Trung Quốc bây giờ.

Vấn đề thứ nhì là trong hoàn cảnh Việt Nam, đối lập chính trị chống chủ nghĩa xã hội và chế độ "Đảng là Nhà Nước" đã có từ lâu và trở thành chính, đối lập đạo lý là phụ. Ngay tại hải ngoại, dù ở đây không phải là môi trường lô-gích để đối lập chính trị theo đúng nghĩa, vậy mà đối lập chính trị rầm rộ, đối lập đạo lý ít được chú trọng. Đây là một tình trạng bất thường bởi vì, nói chung đối lập chính trị khó thành công nếu đối lập đạo lý chưa vững chắc (trừ trường hợp dùng bạo lực và quân đội). Ba Lan và Tiệp Khắc đã thành công phá bỏ chế độ "Đảng là Nhà Nước" và xây dựng "Nhà Nước pháp trị" là nhờ đối lập đạo lý có trước và rộng khắp gây sức mạnh tập thể và tạo điều kiện cho đối lập chính trị nẩy nở tiến tới dẹp bỏ đảng cộng sản.

Vấn đề thứ ba là trong điều kiện thực tế của chế độ "Đảng là Nhà Nước" ở Việt Nam, người dân trở thành "phi chính trị", đa số thiếu hẳn "ý thức công dân". Nói theo Vaclav Havel (4) thì vấn đề là người dân thiếu ý thức tập thể nên không có niềm tin họ hợp thành một tập thể có ảnh hưởng và sức mạnh dù rằng không nắm quyền lực trong tay. Thái độ buông xuôi rất thông thường và ảnh hưởng tiêu cực cho xã hội và đất nước. Bế tắc kinh tế của chủ nghĩa xã hội nói chung, chế độ cộng sản Việt Nam nói riêng, một phần là do thái độ thụ động, buông xuôi đó. Đây là một trở ngại cho đổi mới thực sự để tiến tới "Nhà Nước pháp trị" và cho cả "đổi mới" của đảng cộng sản Việt Nam.

Còn một vấn đề lớn nữa rất đặc thù của Việt Nam là tình trạng xã hội phân hóa cao độ. Mâu thuẫn "Quốc - Cộng" còn để lại nhiều vết tích chia rẽ và thù hận. Tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc còn mới khiến đối lập đạo lý còn lẻ tẻ, chưa toàn bộ. Đối lập đạo lý, chưa làm hậu thuẫn được cho đối lập chính trị thực hiện yêu cầu đổi mới thực sự tức thay chế độ "Đảng là Nhà Nước" bằng "Nhà Nước pháp trị".

Nguyễn Chính Phương

(1) Janos Kornai, "Du socialisme au capitalisme, l'exemple de la Hongrie", Gallimard, collection Le Débat, 1990.
(2) Jean Luc Domenach, "Chine: les trois avenirs impossibles", Futuribles, Paris, mars 1991.
(3) Toshio Watanabe, "L'irrésistible ascencion du Pacifique Ouest", Futuribles, Paris janvier 1991.
(4) Vaclav Havel, "Essais politiques", Calmann-Lévy, 1989.

Cần đặt lại vấn đề chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Tôn Thất Thiện

I

Tháng 6 năm 1991, đảng cộng sản Việt Nam đã họp đại hội đảng lần thứ 7. Đại đa số người Việt, mà có thể nói là toàn thể cộng đồng người Việt trong và ngoài nước, đã theo dõi rất sát đại hội đó. Họ cho rằng đó là một cơ hội hết sức quan trọng để đem lại những thay đổi cần thiết đưa xứ sở ra khỏi tình trạng bi đát đã gây biết bao đau thương cho dân chúng, đặc biệt là từ ngày đảng cộng sản Việt Nam nắm toàn quyền cai trị trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Trong số những người nói trên có khá nhiều đảng viên đảng cộng sản Việt Nam hay người thiên cộng hoặc sẵn sàng chấp nhận chủ nghĩa xã hội, mong mỏi chế độ xã hội chủ nghĩa hiện tại được thay thế bằng một chế độ xã hội chủ nghĩa khác, tốt hơn, để tránh cho đảng tình trạng bị dân chúng oán ghét và căm hờn như trong thời gian vừa qua, và để danh từ "chủ nghĩa xã hội" khỏi bị ô uế.

Trái với sự hy vọng đó, đảng cộng sản Việt Nam đã lớn tiếng tuyên bố "kiên trì" đi theo con đường xã hội chủ nghĩa trong sáng "duy nhứt" mà Hồ Chí Minh đã vạch ra cách đây hơn 70 năm, đã nhập cảng vào Việt Nam và truyền cho đồ đệ cuồng tín của ông ta cách đây 60 năm.

II

Kinh nghiệm lịch sử đã chứng minh rằng mô hình xã hội chủ nghĩa lêninít-bônsêvích là một mô hình lạc hậu và vô hiệu đưa những quốc gia áp dụng nó đến bế tắc và phá sản vì nó chỉ chú tâm vào vấn đề quyền lực (cướp chính quyền, duy trì chính quyền), nghĩa là nhu cầu của đám cầm quyền. Và cũng vì những kẻ cầm quyền đã cướp chính quyền bằng bạo lực, xảo trá và lường gạt, nên họ cũng phải tiếp tục duy trì quyền hành của họ bằng bạo lực, xảo trá và lường gạt. Mô hình đó không chú trọng gì đến kinh tế trong khi vấn đề này mới là vấn đề chính của dân chúng. Chủ thuyết lêninít-bônsêvích không đưa ra được giải pháp kinh tế hợp lý và hữu hiệu nào cả. Điều đó càng ngày càng rõ. Chính lãnh tụ đảng cộng sản Việt Nam vẫn thường thú nhận là họ phải "mò mẫm" vì lý do đó.

Ở Nga, quốc gia cộng sản đầu tiên, nhân dân nay đã nhận thức rõ rằng, đi theo con đường lêninít-bônsêvích, họ đã phí phạm 70 năm trong khi các nước tư bản phát triển mạnh mẽ và đời sống của dân chúng họ càng ngày càng cao. Nhưng người Nga đã gặp may. Lãnh tụ hiện nay của họ có học thức, sáng suốt, và có can đảm, nên đã mạnh dạn tìm lối thoát khỏi chế độ lêninít-bônsêvích cho xứ họ.

Bài học trên không được lãnh tụ đảng cộng sản Việt Nam ghi nhận. Trái lại, họ vẫn "kiên trì" với mô hình xã hội chủ nghĩa kiểu lêninít-bônsêvích cũ đã hơn 90 năm và đã được chứng minh là thoái hóa và hoàn toàn vô hiệu. Họ vẫn khẳng định rằng chủ thuyết Mác Lê "trong sáng", là " đỉnh cao của trí tuệ" và hữu hiệu bậc nhất, là "chiếc đũa thần giải quyết được mọi vấn đề", như ông Hồ đã dạy họ dù rằng những biến chuyển của lịch sử và của khoa học kỹ thuật trong mấy chục năm qua, và nhất là trong những năm gần đây đã phủ nhận tất cả những điều đó.

III

Những người cộng sản và mácxít đã đánh giá vai trò lịch sử của Marx một cách rất sai lầm. Marx không phải là người mở đường dẫn đến sự chôn vùi tư bản, mà trái lại, chính Marx là người đã cứu chế độ tư bản và mở đường cho nó tồn tại và phát triển ngày nay. Nói như cộng sản Việt Nam, Marx là người đã giúp cho chế độ tư bản "trụ".

Có một sự kiện rất căn bản mà Marx và đồ đệ đã không chú ý khi đưa ra những "quy luật" về tiến trình của lịch sử nhân loại. Đó là con người là một sinh vật có lý trí và có lương tâm, biết phân biệt lợi hại, phải trái, thiện ác, ý thức được những gì đưa đến diệt vong, rút kinh nghiệm về sai lầm của mình để nghĩ ra những giải pháp thích nghi và hợp thời để tồn tại. Con người không bắt buộc phải vĩnh viễn đi trên một đường thẳng dài, mãi mãi theo một hướng. Con người chỉ theo một quy luật, là luôn luôn sử dụng lý trí của mình để hành động thích hợp với hoàn cảnh. Do đó, khi Marx phân tách chế độ tư bản thế kỷ 19, vạch trần những khía cạnh xấu xa, phi nhân và phi lý - rừng rú, chụp giật, tàn nhẫn và bóc lột - của chế độ đó và hô hào giới công nhân hợp đoàn để tranh đấu hữu hiệu cho quyền lợi của mình, ông ta đã giúp giới này cải thiện rất nhiều tư thế và đời sống của họ. Nhưng đồng thời ông ta cũng thức tỉnh các giới tư bản, khiến họ thay đổi cách nhìn của mình, cải tổ chế độ tư bản công bằng và nhân đạo hơn nếu họ không muốn bị diệt tiêu.

Một phần nhờ khai thác những phát triển khoa học kỹ thuật gia tăng năng suất của xí nghiệp, một phần vì chịu ảnh hưởng của các giới trí thức và tinh thần, các giới tư bản đã chấp nhận những cải tổ chính trị và xã hội cần thiết, dần dần đi đến một mô hình chủ nghĩa xã hội nhân bản tiến bộ về mặt kinh tế lẫn chính trị. Do đó

họ có điều kiện tồn tại và phát triển mạnh hơn những quốc gia đi theo con đường xã hội chủ nghĩa mô hình lêninít-bônsêvích. Những biến chuyển đưa đến sụp đổ của các quốc gia Đông Âu và Nga Sô trong những năm gần đây đã chứng minh điều này một cách rõ ràng. Trong khi các nước xã hội chủ nghĩa theo mô hình lêninít-bônsêvích đã chết, hay đang rấy chết, thì các nước tư bản chủ nghĩa hay xã hội chủ nghĩa không theo mô hình lêninít đang đầy sinh khí và phát triển mạnh mẽ. Những "quy luật" về phát triển mà Marx đề ra đương nhiên hết áp dụng; nó tự loại vì đã đạt tác dụng của nó!

Kinh nghiệm lịch sử cũng chứng minh rõ ràng rằng chủ nghĩa lêninít-bônsêvích không phải là một chủ nghĩa xã hội. Trong thực tế, không những nó đã không tạo được công bằng xã hội mà nó còn làm cho xã hội thoái hóa. Về phương diện đạo lý, nó là một loại chủ nghĩa vô đạo, coi con người như cỏ rác; về phương diện chính trị, nó là một loại chủ nghĩa côn đồ, lạc hậu, dựa trên bạo lực và khủng bố cực độ; về phương diện kinh tế nó hoàn toàn vô hiệu và thoái hóa, dồn con người trở lui tình trạng thú vật, vì con người bị vô sản hóa chẳng khác gì thú vật, ngày ngày chỉ lo thỏa mãn nhu cầu sơ đẳng nhất, là chạy cho được hai bát cơm. Tình trạng tất cả các nước theo chủ nghĩa xã hội, và đặc biệt là Việt Nam, đã chứng minh rõ ràng điều đó.

Vì vậy, những quốc gia nào có lãnh tụ có trình độ học thức cao, sáng suốt, và can đảm, biết và dám từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa mô hình lêninít-bônsêvích để đi tìm một con đường khác hữu hiệu và tươi sáng hơn cho xứ sở và dân tộc họ là những quốc gia may mắn, như Nga. Nước Nga là nước đầu tiên đi vào đường xã hội chủ nghĩa theo mô hình lêninít-bônsêvích, nhưng cũng là quốc gia đầu tiên dứt khoát từ bỏ chủ nghĩa xã hội theo mô hình đó, nhờ có những lãnh tụ có học thức cấp đại học và tầm vóc cao như Gorbachev, Yeltsin, Shevardnadze, Popov, Sobchak v.v... Những lãnh tụ này biết chú trọng đến phát triển kinh tế và quyền lợi thiết thực của dân họ, thay vì tiếp tục theo đuổi những mục tiêu chính trị, "cách mạng thế giới" và "nghĩa vụ quốc tế" viển vông, như lãnh tụ đảng cộng sản Việt Nam.

Vì đảng cộng sản Việt Nam thành lập trong những năm mà Stalin ra lệnh chỉ thâu nạp vào đảng những thành phần không trí thức (vì họ dễ lường gạt và dễ sai khiến hơn), và vì người thiết lập ra nó ít học và cuồng nhiệt theo Lenin và Đệ Tam Quốc Tế, nên trong hàng ngũ cũng như trong cấp lãnh đạo đảng hiện nay không có bao nhiêu người có trình độ học thức cao và tầm hiểu biết rộng để am hiểu tường tận các vấn đề phức tạp của thế giới hiện tại, và lấy những quyết định sáng suốt tránh cho xứ sở và ngay cả đảng khỏi rơi xuống vực thẳm.

IV

Ngày nay, dù muốn dù không, sau những biến chuyển động trời xảy ra trong khối cộng sản (cũ) và trên thế giới, vấn đề chủ nghĩa xã hội, và đặc biệt vấn đề mô hình chủ nghĩa xã hội, ở Việt nam phải được đặt lại một cách sâu rộng, kỹ càng, chính xác, khoa học và thực tiễn. Và chính những con người cộng sản có học thức, biết suy nghĩ, trong đảng cộng sản Việt Nam phải đặt vấn đề một cách cương quyết hơn ai cả.

Những người đó là những người đã gia nhập đảng cộng sản Việt Nam trong những năm 1945 - 1954 vì muốn thấy xứ sở được độc lập thống nhất, muốn tạo dựng một nước Việt Nam sung túc và tiến bộ, và muốn thực hiện lý tưởng công bằng xã hội. Vì những lý tưởng đó, họ đã im lặng chấp nhận kỹ luật cộng sản, kềm ép lý trí và lương tâm của họ và giữ im lặng dù rằng họ biết lãnh đạo cộng sản phạm những sai lầm lớn, làm những điều ngang trái, lường gạt, quỷ quyệt và dối trá.

Phần khác, họ không làm gì được để thay đổi tình hình vì, là những người trí thức hoặc thông minh, họ không được thâu nhận vào cấp lãnh đạo đáng kể của đảng, mà chỉ được đóng những vai trò thừa hành. Họ phải chia sẻ trách nhiệm và tội lỗi của đảng mà không được tham gia vào những quyết định của đảng. Trách nhiệm và tội lỗi đó là đã đưa đất nước và dân tộc vào những con đường dẫn đến tình trạng hiện tại vì đã sai lầm lựa chọn một mô hình xã hội chủ nghĩa phản dân tộc, phản dân chủ, ngược lý trí, ngược lương tâm, ngược đạo lý. Họ đã phản lại lý tưởng cao cả của thời niên thiếu của họ. Muốn chấm dứt tình trạng này, họ phải tranh đấu đòi hỏi những sự đổi thay cần thiết, ít nhất cũng để biện minh cho những hy sinh to lớn của họ trong quá khứ và cứu vớt danh dự của họ.

Trong sự tranh đấu đó, họ sẽ được sự đồng tình và yểm trợ của tất cả những con người Việt Nam băn khuăn về tiền đồ của xứ sở và dân tộc, và cũng tha thiết về công bằng xã hội không kém gì họ. Hơn nữa, nó sẽ mở đường cho sự hợp tác giữa những người này và họ trong tương lai để xây dựng một chế độ xã hội chủ nghĩa mà toàn dân có thể chấp nhận được vì nó thực sự phục vụ lợi ích của toàn dân. Đi con đường đó, họ có thể đưa đến một sự thay đổi chế độ êm thấm, tránh được những sự xáo trộn.

Hiện nay, trong bối cảnh Việt nam, công bằng xã hội không những là một lý tưởng cao cả, mà là một nhu cầu căn bản và cấp bách, cần thực hiện cho kỳ được trong công cuộc tái thiết xứ sở và xây dựng một xã hội mới nhân đạo và tốt đẹp hơn. Nhưng công bằng xã hội đó phải thực hiện bằng những phương thức dân chủ. Nó phải là quyền tham chính (quyền tham gia vào những quyết định có tính cách định hướng quốc gia) ở mọi cấp, kể cả cấp cao nhất trong xứ, và quyền tự do kinh doanh (quyền tạo ra, sử dụng, và hưởng thụ tài sản của mình tạo ra) phải cho tất cả toàn thể dân tộc được hưởng, chớ không dành riêng (hay tự dành riêng) cho một giai cấp, một đảng, hay một nhóm người nào cả.

Phương thức thực hiện công bằng xã hội trên đây phải là một phương thức bất bạo động, dựa trên những thành quả của khoa học kỹ thuật, và phù hợp với chiều hướng phát triển hiện tại của nhân loại. Nó phải hợp lý, dân chủ, nhân đạo, và hữu hiệu.

Phương thức nói trên chỉ có thể thể hiện qua sự áp dụng một mô hình chủ nghĩa xã hội khác, tiến bộ hơn mô hình xã hội chủ nghĩa kiểu lêninít-bônsêvích mà tập đoàn lãnh tụ đảng cộng sản Việt Nam kế vị ông Hồ vẫn muốn tiếp tục áp đặt lên đầu nhân dân Việt Nam.

Tôn Thất Thiện

Montréal, 19-5-1992

Niềm tin

Phạm Ngọc Lân

"- Em chẳng quan tâm!

- Việc ban hành hiến pháp là một điều quan trọng..."

- Các ông ấy muốn làm gì thì làm, có gì thay đổi đâu mà phải quan tâm? Nói chung, cái gì dính đến chính trị em chẳng quan tâm. Em chán rồi. Mỗi lần ra nghị quyết là phải học tập, góp ý, mà có khi nào mấy ông ấy nghe ý kiến mình đâu? Xong lại ra nghị quyết khác, lại học tập, góp ý. Chúng em ở trong nước bây giờ chỉ lo làm sao sống được, còn chuyện chính trị... thây kệ!"

- Nếu người trẻ, có khả năng, có điều kiện mà không quan tâm thì ai quan tâm?

- Vấn đề là quan tâm cũng chẳng làm được gì.

- Thế thì tương lai đất nước sẽ ra sao?

- Em cũng chẳng biết thế nào nữa."

Đó là mẩu đối thoại ghi nhận được khi tôi hỏi một người trẻ về việc Quốc Hội thông qua bản hiến pháp mới. Người trẻ này - vào khoảng 30 tuổi - không phải là một người đã sống lâu năm ở hải ngoại, mà là một người mới ở trong nước ra. Người này cũng không phải thuộc thành phần lao động chân tay, mà là một thực tập sinh được ra nước ngoài học hỏi thêm về những kỹ thuật hiện đại của các nước phương tây. Người đó không sinh trưởng tại miền Nam mà sinh ra, lớn lên và được nuôi dưỡng trong chế độ xã hội chủ nghĩa miền Bắc. Người đó cũng không xuất thân từ một gia đình người dân thường - được mệnh danh là "quần chúng" - mà thuộc gia đình một người có chức vụ rất cao trong chính quyền.

Mẩu đối thoại này làm tôi nhớ lại những năm tháng sống tại Sài Gòn thời đất nước còn bị chia cắt. Trong giới trẻ miền Nam hồi đó, nạn khủng hoảng niềm tin cũng đã lan tràn. Không khủng hoảng sao được khi tham nhũng đục khoét guồng máy quốc gia từ trên xuống dưới, đến độ những người đứng đầu một nước bị kể tội vanh vách trong "Bản cáo trạng số 1" cũng chẳng biết chống chế vào đâu? Không khủng hoảng sao được khi tệ nạn buôn lậu trở thành công khai đến độ đã nổ ra một xì-căng-đan khổng lồ gọi là vụ "buôn lậu có còi hụ"? Không khủng hoảng sao được khi dân chủ bị chà đạp trắng trợn, điển hình là màn "bầu cử độc diễn", hoặc vụ biểu tình "ký giả đi ăn mày" vì báo chí bị đóng cửa hàng loạt? Và chế độ đó đã sụp đổ. Có rất nhiều nguyên nhân làm nó sụp đổ, nhưng theo tôi, khủng hoảng niềm tin của người dân nói chung và nhất là của giới trẻ miền Nam thời đó là một nguyên nhân sâu xa và rất quan trọng.

Nhắc chuyện ngày xưa chính là để nhìn rõ chuyện hôm nay.

Hồi đó có tham nhũng? Bây giờ cũng tham nhũng. Có người cho rằng còn tệ gấp trăm ngày xưa. Tôi không làm ở đây công việc so sánh xem cái tham nhũng nào tệ hơn cái tham nhũng nào, nhưng nhiều người chắc chắn đồng ý với tôi là tham nhũng hiện tại cũng đang đục khoét guồng máy đảng và nhà nước từ trên xuống dưới và cũng đã đến giai đoạn hết thuốc chữa như tham nhũng hồi xưa. Phải nói thêm rằng tham nhũng không phải vì con người xấu mà có. Con người nào cũng mang sẵn trong mình mầm mống của cái "tốt" cũng như cái "xấu", mỗi người với những liều lượng khác nhau. Môi trường chung quanh, hoàn cảnh sống, và nhất là cách tổ chức xã hội chính là mảnh đất mầu mỡ để cho những mầm mống đó nẩy sinh: cái "tốt" lấn át cái "xấu" hoặc ngược lại, cái "xấu" lấn át cái "tốt" tùy mảnh đất đó chứa đựng những yếu tố thuận lợi cho mầm mống nào. Chế độ hiện tại ở Việt Nam, tự trong bản chất, đã mang yếu tố thuận lợi cho tham nhũng: một đảng duy nhất một mình muốn làm gì thì làm, các người cầm quyền bao che cho nhau, không có tự do ngôn luận, tự do báo chí để báo động khi có sai lầm, không có một nhà nước pháp trị với luật pháp áp dụng đồng đều cho tất cả mọi người, gồm những luật lệ rõ rệt để mỗi người biết được rõ ràng những gì mình có quyền làm và những gì mình không có quyền làm. Trong những điều kiện như thế, tham nhũng nảy nở và hoành hành là điều tất yếu.

Hồi đó có buôn lậu? Bây giờ buôn lậu còn tràn lan và công khai hơn trước. Các tổ chức buôn lậu được sự bao che của các cơ quan nhà nước để ăn chia với cán bộ. Trong tình trạng kinh tế kiệt quệ, buôn lậu đã trở thành một điều bình thường đối với nhiều người, khiến người ta quên đi là nó góp phần giết chết nền kinh tế quốc nội vốn đã non yếu. Điểm đáng nói là chính nhà nước đã khuyến khích trong giai đoạn đầu của phong trào buôn lậu mà ta thấy hiện nay.

Hồi đó thiếu dân chủ? Về điểm này chẳng cần nói nhiều, ai cũng biết là bây giờ không phải chỉ "thiếu", mà là "không có" dân chủ. Hiến pháp mới tu chỉnh hồi tháng 4 vừa qua đã ngang nhiên tái xác nhận một thể chế độc tài được định chế hóa. Không có đa nguyên, không có đa đảng, quốc hội vẫn được bầu theo thể thức phản dân chủ nhất: ứng cử viên phải do đảng hoặc mặt trận là cơ quan ngoại vi của đảng giới thiệu. Đảng cũng dành vài ghế cho những thành phần ngoài đảng nhưng không chống đối để gọi là cũng có người này người kia cho có vẻ dân chủ, một thứ "dân chủ hoa lá cành".

Trong những điều kiện như vậy, người dân có bị khủng hoảng

niềm tin cũng là điều dễ hiểu.

Đối với những người đã từng vì lý tưởng mà theo đuổi chủ nghĩa xã hội hoặc ủng hộ đường lối xã hội chủ nghĩa thì sự thất vọng thật lớn lao. Lý tưởng về một xã hội công bằng không có người bóc lột người đã được chứng minh hùng hồn rằng đó chỉ là ảo tưởng. Những phúc lợi tối thiểu của một chế độ xã hội chủ nghĩa - y tế và giáo dục cho tất cả mọi người - đã chẳng khi nào thực hiện được, mà ngược lại, ngày nay ở Việt Nam, nếu cha mẹ không có tiền thì con cái có nhiều nguy cơ thất học, còn nếu người bệnh không có tiền thì chỉ còn cách cầu xin ông bà phù hộ để cơ thể có đủ sức một mình chống trả lại bệnh tật. Đảng cộng sản Việt Nam cũng như nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam chẳng còn gì là xã hội chủ nghĩa nữa, tuy họ vẫn rêu rao ngay trong hiến pháp của họ là tiếp tục lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng. Thực chất bây giờ chỉ còn lại một nhóm người cầm quyền dùng cái gọi là "kinh tế thị trường" để cấu kết với các phần tử tài phiệt làm sao vơ vét càng nhiều càng tốt để chuẩn bị đối phó với một tương lai bấp bênh, và dùng chiêu bài "ổn định chính trị" để tiếp tục áp đặt chế độ độc đảng, thẳng tay đàn áp mọi khuynh hướng đòi dân chủ đa nguyên, dù là bằng đường lối bất bạo động.

Những người lãnh đạo cộng sản hiện nay, tuy không một chút kinh nghiệm về quản trị đất nước, và đã chứng tỏ hoàn toàn bất lực trong việc phát triển kinh tế, vẫn ngoan cố một mình nắm mọi quyền hành trong tay. Với chiêu bài "kinh tế thị trường", họ đang để nảy sinh ở đất nước ta một nền kinh tế tư bản rừng rú, và càng ngày càng đào sâu hố ngăn cách giữa một thiểu số đang làm giàu mau chóng và đại đa số vẫn trầm luân trong cảnh nghèo khổ. Qua chính sách kêu gọi đầu tư ngoại quốc - vốn là một điều cần thiết cho sự phát triển của đất nước - nhưng vì không kiểm soát nổi và vì nạn tham nhũng lan tràn, họ đang biến Việt Nam thành đất nước của những chủ nhân ông ngoại quốc, còn dân Việt Nam lại vẫn chỉ là những người làm thuê trên chính đất nước của mình. Tất cả những gì mà họ chống lại trước đây trong cuộc đấu tranh giành độc lập và đòi công bằng xã hội, bây giờ chính họ lại tạo ra. Bây giờ mới thấy thấm thía về cuộc cách mạng thần thánh: hai thế hệ người Việt đã phải hy sinh vô ích.

Vấn đề hiện nay là làm thế nào khôi phục được niềm tin để mọi người cùng bắt tay xây dựng lại đất nước, xây dựng lại từ nền tảng chứ không phải chỉ chắp vá vội vã và hỗn độn như ta thấy từ vài năm qua.

Trước hết, một điều hiển nhiên là phải tổ chức xã hội sao cho mọi người đều có thể làm chủ đời mình và góp phần xây dựng đất nước bằng những cống hiến trong khả năng của mình. Muốn vậy không thể nào duy trì một chế độ mà một nhúm người trong một đảng duy nhất có quyền lãnh đạo đất nước, lãnh đạo xã hội, còn tuyệt đại đa số người dân còn lại chỉ có quyền phục tùng. Chỉ có một thể chế dân chủ đa nguyên mới có thể động viên được mọi người, thuộc mọi thành phần xã hội, mọi tín ngưỡng, mọi khuynh hướng chính trị. Và để có được dân chủ đa nguyên thực sự, trước hết phải xóa bỏ tất cả những hận thù do quá khứ chiến tranh đẫm máu để lại và do chính sách phân biệt đối xử làm cho trầm trọng thêm từ mười bảy năm qua. Vì thế bắt buộc phải có hòa giải dân tộc đi đôi với đa nguyên. Đa nguyên mà không có hòa giải sẽ dẫn đến tình trạng các phe phái chỉ rình rập nhau để tìm cơ hội loại bỏ nhau, gây nên hỗn loạn chính trị. Đó là con ngáo ộp mà những người lãnh đạo cộng sản đang đưa ra để chống lại đa nguyên. Ngược lại, hòa giải mà không có đa nguyên chỉ có nghĩa là người không có quyền phải chịu phục tùng vô điều kiện người đang cầm quyền. Mà hiện nay, người cầm quyền chính là đảng cộng sản, do đó hòa giải mà không đa nguyên chỉ có nghĩa là đầu hàng cộng sản không hơn không kém.

Điều tiếp theo là lực lượng nào sẽ có khả năng khôi phục lại niềm tin? Chắc chắn không phải là những người cầm quyền hiện tại, họ đã có mười bảy năm để chứng tỏ tài năng - hay nói đúng hơn là sự bất tài - của chính họ. Cũng không thể là những người đã lãnh đạo miền Nam trước đây, họ cũng đã có thời vàng son của họ và cũng đã thất bại. Tương lai phải thuộc về một tập hợp dân tộc mới, gồm đại bộ phận những người trẻ không bị những quán lực của quá khứ phân tranh quốc cộng trói buộc.

Đầu năm 1989, cũng trên mặt báo này, ý niệm về một tập hợp dân tộc mới đã được đưa ra cùng với chủ trương hòa giải và hòa hợp dân tộc. Ý niệm này thực ra đã được thai nghén từ sáu năm trước đó và trình bày trong tập "Cơ sở tư tưởng" do một nhóm anh em có ưu tư về đất nước đưa ra. Đã có lời kêu gọi phải có hòa giải giữa những thành phần đã bị đẩy vào thế đối nghịch nhau do hoàn cảnh chiến tranh lạnh của thế giới phân chia lưỡng cực tạo ra. Phải nhận ra rằng mình cũng như người đối nghịch với mình chỉ là những nạn nhân, để từ đó hàn gắn những vết thương của quá khứ và tiến đến kết hợp thành một tập hợp mới, quyết tâm xóa bỏ chế độ độc tài đảng trị hiện tại là chướng ngại lớn nhất cản bước tiến của dân tộc.

Chủ trương này lúc đầu đã bị một số tổ chức trong cộng đồng người Việt hải ngoại xuyên tạc - vô tình hiểu lầm cũng có mà do ác ý của một số người cũng có - là "hòa hợp hòa giải với cộng sản" để tẩy chay. Đến nay mối hiểu lầm đã được giải tỏa, có người lại cho rằng "Thông Luận đã thay đổi lập trường". Thật ra lập trường đó trước sau vẫn như một chẳng có gì thay đổi, chỉ có thời thế đã thay đổi, khiến cho lập trường đó được chấp nhận một cách tự nhiên. Và nhiều người vẫn phải nhấn mạnh "không hòa hợp hòa giải với cộng sản" để chứng tỏ "lập trường chống cộng rõ ràng" của họ. Nhưng câu hỏi được đặt ra khi nói như vậy là "Ai?". Ai không hòa hợp hòa giải với cộng sản? Nếu xem cộng sản như một lực lượng chính trị thì "Ai" đây là lực lượng chính trị nào? Năm 1973, đó là chính quyền Việt Nam Cộng Hòa. Còn bây giờ là ai?

Cũng may là người Việt chúng ta đang tiến tới một đồng thuận. Nhiều người đang cùng nghĩ rằng lằn ranh quốc cộng - vốn là một lằn ranh nhân tạo - phải được thay thế bởi một lằn ranh mới, một lằn ranh rất tự nhiên. Đó là lằn ranh giữa lòng bao dung và óc độc quyền lẽ phải, giữa trí tuệ và sự dốt nát, và nhất là giữa sự lương thiện và sự gian dối. Có như thế mới mong khôi phục lại được niềm tin đã mất, có như thế mới mong những người trẻ dấn thân vào con đường phục hưng quê hương xứ sở.

Phạm Ngọc Lân

Đi về nơi hoang dã với Nhật Tuấn

Thế Uyên

Nhật Tuấn là một nhà văn miền Bắc, em của Nhật Tiến, một nhà văn miền Nam. Hai anh em ruột nhưng lớn lên trong hai chế độ Bắc Nam, cộng sản quốc gia thù nghịch nhau, nội chiến máu lửa suốt mấy chục năm. Anh ở bên này chiến tuyến, em ở bên kia, đương nhiên khi viết văn, những tác phẩm của họ, dù chọn đề tài trong đất nước Việt Nam, vẫn có những sắc thái khác nhau. Nếu họ có giống nhau chăng, là cách thế họ nhìn chế độ cộng sản và quốc gia trong quá khứ. Nếu họ có tương đồng nào chăng, đó là về cách thế họ nhìn về tương lai.

Nội cái nhan đề sách đã mang nặng tính cách "phản động" rồi. Ai đi về nơi hoang dã? Dân miền Bắc. Ai bắt dân phải đi vào nơi khốn cùng như thế? Đảng cộng sản Việt Nam với thứ chủ nghĩa Mác Lênin, Mác Mao nhập cảng từ lục địa phương bắc.

Nhật Tuấn đã bắt đầu truyện dài của mình bằng đoạn văn sau:

"Chúng tôi có năm người, một ông già và bốn gã đàn ông lực lưỡng sẵn sàng làm chồng những cô gái khỏe mạnh, làm cha những đứa bé chập chững, làm chủ những gia đình vào chiều đông xám lạnh như chiều nay hẳn đang quây quần quanh bữa cơm nóng sốt. Vậy mà đằng đẵng bao năm nay, chúng tôi bị quẳng lên những đỉnh núi quanh năm mây phủ, không có cả đến một tiếng chó, một bãi phân trâu, cái thứ ở dưới miền đồng ruộng kia, ta bắt gặp nhan nhản ngay khi chưa bước chân vào cổng làng." (trang 11)

Năm người đàn ông đó là ai? Nhật Tuấn không hề đặt cho họ một cái tên rõ rệt, chỉ gọi họ bằng chức vụ trong toán người đi mở tuyến đường tới đỉnh Hua Ca. Ông già là "ông trưởng toán", tượng trưng cho thành phần đảng viên cộng sản trung kiên. "Thằng học giả" tượng trưng cho thành phần trí thức đã "đầu hàng giai cấp vô sản" (nghĩa là Đảng). "Thằng hộ pháp" thân hình lực lưỡng, tính tình chất phác, tượng trưng cho giai cấp nông dân lao động chân chính. "Thằng cấp dưỡng" (làm bếp và tiếp vận), cháu của ông trưởng toán, tượng trưng cho mẫu người trung bình yếu đuối trong xã hội, ai sao ta vậy. Còn nhân vật thứ năm, xưng "tôi" trong truyện, tượng trưng cho người trí thức có lương tri.

"Đỉnh Hua Ca" là cái chi vậy? Với Nhật Tuấn, đó là cái thiên đường xã hội chủ nghĩa ước mơ của biết bao thế hệ đảng viên cộng sản từ đầu thế kỷ này, từ Moscow Bắc Kinh tới Hà Nội và Cuba. Đó là thứ thiên đường mà Dương Thu Hương gọi là thiên đường mù, Xuân Vũ gọi là thiên đường treo. Nhưng đó là truyện về sau này. Còn vào thời điểm trong truyện, chưa ai tới được đỉnh Hua Ca cả, nên nàng Sao, cô gái miền núi người yêu của nhân vật "tôi", mới nghĩ rằng:

"Phà ơi, nàng kêu lên, anh lên đỉnh Hua Ca? Cao lắm, sát tầng mây kia đấy. Hua Ca có nghĩa là "đầu quạ", nghe nói ở cái mỏ của nó phun ra một dòng nước, nếu hai người cùng uống nước đó trong một cái chén thì không bao giờ quên nhau..."

"Thật không? Em nói thật không?"

"Thật chứ, ông nội em kể lại cho bố, bố kể lại cho em. Nhưng phải thực bụng với nhau mới uống được, người nào không thực uống vào chết ngay."

Tôi nói với nàng nếu vậy nhất quyết tôi sẽ tìm bằng được lên đỉnh Hua Ca lấy một chai nước về tặng nàng để mai kia uống chung với ai đó." (trang 227)

Toán người mở tuyến đường này chỉ có những phương tiện thô sơ như dao chặt cây nên cuộc sống thật sự vô cùng khốn khó. Ăn thì đói vì cơm ăn còn không đủ no, đừng nói gì đến thức ăn. Bởi thế họ đã từng phải ăn thịt chó ghẻ hấp hối, đào con bò chết bệnh đã chôn lên mà ăn thịt, và đôi khi may mắn được ăn thịt tươi, thì cái thú vị, niềm hạnh phúc lúc đó của họ chỉ có những sĩ quan cải tạo miền Nam sau này mới chia sẻ được. Nhật Tuấn tả họ ăn thịt con cheo như sau:

"Quả thực suốt từ ngày bắn được con lợn rừng, ba tháng nay chúng tôi không động tới miếng thịt tươi, thiếu đạm động vật, người mệt mỏi, da khô mất mỡ, đêm nằm mơ thường chỉ thấy mình sắp được ăn món này, món kia, món nào cũng kể miệng rồi tỉnh giấc. Bởi vậy mới chỉ đặt miếng thịt cheo vào đầu lưỡi đã thấy cái vị bùi ngùi của nó chạy lan khắp người, rung chuyển cả hệ thần kinh và rồi dạ dầy như được đánh động cơ bóp thật chặt để đón chờ những dưỡng chất thần kỳ, từ lâu rồi vắng mặt." (trang 133)

Năm con người này là những con người thực sự, không hề là "bọn quỷ đỏ", bọn "ác ôn cộng phỉ". Ngay ông trưởng toán, đảng viên trung kiên mấy chục năm, cũng đã lỡ có lần sa ngã mê một "bà trưởng phòng", làm tình với bà để có một đứa con hoang. "Thằng học giả", chiều nào ăn xong cũng ngồi giữa rừng núi viết thư cho người yêu là "nàng búp bê" ở Hà Nội. "Thằng cấp dưỡng" không dám chi một đồng lương nào, giành giụm tiền để mang về cho mẹ già sửa mái nhà dột. "Thằng hộ pháp", mặc dù to khỏe đẹp trai, đi tới đâu là phụ nữ mê tới đó, làm tình bừa bãi, nhưng lúc nào cũng chỉ yêu "con vợ thằng xã đội" ở quê nhà. Còn "tôi" thì cô đơn hoài, mãi cho tới khi đến bản Mù Cang được gặp nàng Sao.

Tai họa dồn dập tới với họ. Bệnh kiết ly, bị rắn lục cắn, rớt xuống thác, tuột tay trên vách núi. Nhưng tất cả những tai nạn kiểu đó không làm cho họ đau khổ cho bằng những thay đổi khác. Thí dụ như nàng búp bê không đợi chờ được, đi lấy chồng khác, làm "chàng học giả" suýt nữa dùng súng tự tử. Chàng cấp dưỡng bị rớt mất gói tiền dành dụm trong lúc tấn công đỉnh núi cao.

Chàng hộ pháp trốn về quê, dự tính rủ nàng vợ ông xã đội trốn theo lên rừng yêu nhau tự do, nhưng không thành.

Có thể nói Nhật Tuấn đã thật can đảm khi dám ra khỏi thứ văn chương phải đạo (tất cả nhân vật đều là anh hùng hào kiệt, dũng sĩ, cách mạng chân chính, lao động tiên tiến...). Các nhân vật của anh đều "rất người" với tất cả những giấc mơ bình thường, những tâm tình yêu đương và nhu cầu sinh lý. Con người, dưới ngòi bút của Nhật Tuấn, được mô tả trọn vẹn hơn là những nhân vật của ông anh Nhật Tiến. Nghĩa là con người vừa biết yêu thương vừa có nhu cầu về tính dục. Chính vì lối miêu tả này mà Nhật Tuấn ở trong nước đã bị mấy ông đảng viên già kết tội là viết văn khiêu dâm. Sự thực những đoạn nói về sex ấy không thấm vào đâu với những nhà văn của miền Nam trước đây như Túy Hồng, Thế Uyên, Dương Nghiễm Mậu. Và còn xa mới bằng những Kiệt Tấn, Khánh Trường, Đỗ Kh. của hải ngoại.

Chúng ta hãy coi một vài đoạn:

"Tôi thò đầu ra khỏi võng, kêu lên: Lạ nhỉ, đói rét mất ngủ đã đành, nó ứ bụng mà cũng không ngủ được thì là sao? Thằng học giả cất giọng giảng giải: Chúng mình không ngủ được là đúng thôi. Tình dục là nền tảng cho các hoạt động của con người. Bởi thế "cái đó" mới nằm bên dưới cái đầu. Nó thuộc hạ tầng cơ sở nhưng lại chi phối chặt chẽ thượng tầng kiến trúc. Cho nên chúng mày thử ra lệnh cho nó rụt lại xem có được không? Không được..." (trang 35)

"Kỳ phép vừa rồi, tao (thằng hộ pháp kể) vừa đặt chân xuống bến ô tô phố huyện thì bỗng đổ mưa như trút, xung quanh trốn sạch cả, tao đang còn khoác áo nylông đứng giữa trời, giữa bến xe ngơ ngơ ngác ngác như quạ vào chuồng lợn thì bỗng từ quán ăn đằng xa có một em ướt như chuột lột, chạy tới, chui tọt vô nylông của tao. Trời ơi, tưởng là ai hóa ra con vợ thằng xã đội, nó cứ run lên cầm cập, ôm lấy tao khóc rưng rức: "Ối anh ôi, anh bỏ em đi đâu cho em khổ thế này?". Tao càng dỗ, nó càng khóc to, hai quả dừa của nó cứ đè chặt lấy ngực, nóng ran khắp người. Mưa lại ào ào mỗi lúc mỗi to. Biết làm sao giờ, tao đành buông cái balô trên vai xuống, rồi cứ đứng thế mà cuốn chặt lấy nhau như bện thừng, may có miếng nylông trùm kín hết chẳng sợ ai nhìn thấy. Chưa giập bã trầu, nó đã dẫy lên đành đạch, miệng gù gù: "Ối anh ôi, anh nàm gì em thế này..." (trang 92)

Mùa mưa ào ào chụp lên toán mở đường khi họ không còn xa đỉnh Hua Ca. Ông trưởng toán ngã bệnh, tình nguyện ở lại một cái lán làm tạm, để những người còn lại tiếp tục leo lên đỉnh. Lúc này chỉ còn có hai người, "thằng học giả" thay ông già làm trưởng toán, và anh trí thức lè phè nhưng sáng suốt "tôi". Và đây là đỉnh Hua Ca.

"Tôi ngơ ngác nhìn quanh, nửa tin nửa ngờ, không lẽ tôi đã đi một vòng ngay trên đầu con quạ ư, vậy còn cái mỏ của nó phun ra dòng nước thần đâu? Chẳng lẽ cái vùng đất huyền diệu nàng Sao kể tôi nghe lại tầm thường toàn sương mù gai góc và đầy những vũng nước vàng ố và bẩn thỉu thế kia ư? Không thể như thế được, cái đỉnh Hua Ca thần thánh ấy chắc không phải nơi tôi đang đứng đây, nó phải ở đâu đó cao tít từng mây kia chứ...

"Thôi nhé, vĩnh biệt chuyến đi tìm nước thần thoát ra từ miệng con quạ. Tôi không thể bắt chước thằng học giả, không thể mang thứ nước vàng đục kia và gọi nó là nước thần về cho nàng Sao. Tôi bước nhanh ra khỏi vũng lầy đầy những bọ gậy và lá mục..."

Đoạn kết luận thật buồn và có "tính phản động" cao độ. Nhật Tuấn đã cho thấy ông trưởng toán trong những ngày đau ốm chót, đã kín đáo trao cho nhân vật "tôi" tất cả tiền bạc dành dụm, nhờ nhân vật này khi trở về đến đồng bằng, hãy đi kiếm mẹ con "bà trưởng phòng" đang sống lam lũ trong một nông trường, tặng ngân khoản ấy với lời xin lỗi và hối tiếc. Xét về tình người muôn thuở, thì sự kiện ấy rất được. Nhưng sự kiện khai tử ông đảng viên trung kiên một đời cho sự nghiệp cách mạng, là một thị kiến làm nhức nhối rất nhiều ông trung ương ủy viên già của Đảng cộng sản Việt Nam vào thời điểm Yeltsin chưa giải thể Liên Bang Xô Viết. Quí ông không thể tới đỉnh Hua Ca được, và có tới cũng chẳng có gì ngoài sương mù, gai góc và những nước vàng dơ bẩn. Thời và giấc mơ của quí ông và ngay cả bản thân của quí ông nữa, đã qua rồi - đó là thứ thông điệp, thứ message nhà văn Nhật Tuấn muốn gửi tới Đảng.

Nhưng chỉ có Đảng cộng sản là phải chết, qua đi thôi. "Thằng cấp dưỡng" dù phát quang cả sườn núi cũng không kiếm ra gói tiền đánh mất, đã trở lại. "Thằng hộ pháp" không rủ được nàng xã đội ra đi, cũng một mình trở lại miền núi Hua Ca. "Bốn thằng" này, tượng trưng cho nhân dân trường tồn ngàn đời của Việt Nam, đã trịnh trọng mang xác ông trưởng toán lên chôn trên đỉnh Hua Ca. Sống, ông đã không lên được nhưng ông đã thiện chí và cố gắng tối đa, thì chết, cho ông lên nằm ở đó - phản ứng đúng tình nghĩa truyền thống của dân tộc Việt.

Nhưng kết luận của Nhật Tuấn cũng không đến nỗi bi quan. Dưới đây là những giòng chót của "Đi về nơi hoang dã".

"Trong đêm cuối cùng trên đỉnh núi Hua Ca, chúng tôi lại đốt một đống lửa, ngồi quây quần như những ngày trước. Không ai hé răng một lời. Tất cả đều ngồi thẫn thờ trước ngọn lửa đang bốc cao kéo những tàn đỏ đuổi nhau và mất hút trong bóng đêm. Mọi việc giữa bọn tôi rồi cũng qua đi như thế. Sáng mai tôi sẽ xuống núi, sẽ nói với nàng Sao rằng suối thần trên đỉnh Hua Ca chỉ có trong huyền thoại, tuy nhiên không vì thế con người không thể thực bụng yêu nhau...".

Thế Uyên

Đi về nơi hoang dã, truyện dài của Nhật Tuấn, ấn bản Hoa Kỳ do nhà xuất bản Việt Nam in năm 1990, 268 trang, hình bìa của Hồ Thành Đức, lời giới thiệu của Vũ Huy Quang. Giá bán 11 USD, không có ghi địa chỉ phát hành cũng như nơi xuất bản.

Hưởng ứng chiến dịch
Xuống Đường Đòi Dân Chủ

- Đối với người trong nước,
tham gia vào chiến dịch giản dị như truyền tai nhau một lời kêu gọi ngắn.
- Đối với người ngoài nước,
đóng góp cho chiến dịch dễ dàng như gửi một lá thư.

Những việc này tuy bình thường, nhưng nếu nhiều người cùng làm, dân chủ sẽ trong tầm tay.

Ý kiến

Để tìm tới sự đồng thuận dân tộc

Những người cầm quyền hiện nay ở Việt Nam đã và đang chứng tỏ sự cương quyết của họ trong việc củng cố và duy trì quyền lực. Không có một dấu hiệu lạc quan nào cho thấy những người cộng sản Việt Nam muốn từ bỏ chính quyền hoặc chấp nhận dân chủ đa nguyên. Từ những văn kiện pháp lý tới những tin tức thường nhật, đảng cộng sản Việt Nam vẫn xác quyết vai trò lãnh đạo độc tôn của họ. Những sự đổi mới nếu có, chỉ là những cải tổ có tính cách cục bộ và không làm phân hóa quyền bính mà họ nắm giữ.

Tuy nhiên, những tổ chức ngoại vi của họ vẫn thường xuyên kêu gọi sự hòa giải và hoà hợp dân tộc. Điều này không có gì là nghịch lý nếu chúng ta hiểu rằng, đối với người cộng sản, sự hòa giải hòa hợp có nghĩa là sống chung hòa bình dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Chính vì điều này mà rất nhiều thức giả đã không muốn dùng tới những chữ *"hòa giải hòa hợp"* bởi vì theo một số người, cụm từ này đã bị "quốc hữu hóa"; cũng giống như nếu chúng ta nói "đống rác này vĩ đại" tại thành phố Hồ Chí Minh thì có thể bị kết án là phạm thượng, bởi vì chữ "vĩ đại" đã gần như được "quốc hữu hóa" để chỉ dùng cho Hồ Chí Minh. Do đó, nhiều thức giả đã muốn tránh cụm từ "hòa giải hòa hợp" mặc dù họ không sợ và cũng chẳng tránh né gì cộng sản. Riêng anh chị em trong nhóm Thông Luận đã không ngại dùng cụm từ này, vì anh chị em đã minh xác trong tập Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên: *"...Hòa giải mà không có đa nguyên chính trị là hòa giải bịp bợm, hòa giải trong sự khuất phục của kẻ bị trị trước kẻ thống trị"*, nghĩa là hòa giải và hòa hợp phải đi đôi với đa nguyên. Người cộng sản chủ trương hòa giải và hòa hợp nhưng không đa nguyên chính trị. Đó là điều khác biệt căn bản.

Vậy thì, đặt vấn đề đồng thuận dân tộc trong bối cảnh "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược" giữa những người cầm quyền hiện nay tại Việt Nam và những người Việt yêu chuộng dân chủ tự do không chấp nhận sự cầm quyền độc đoán độc tôn của một đảng phái chính trị, sẽ được dựa trên nền tảng nào, và nhằm tới mục đích gì?

Vấn đề rất rõ ràng và đơn giản: chúng ta tìm sự "đồng thuận dân tộc" chứ không tìm sự "đồng thuận chính trị" và "đồng thuận quản trị".

Thế nào là sự đồng thuận dân tộc?

Dân tộc Việt Nam chúng ta, dù được tạo dựng bởi nhiều nguồn gốc, chủng tộc khác nhau, và có thể ngay trong hiện tại, còn nhiều bộ lạc miền thượng du miền bắc, hoặc cao nguyên miền trung,... vẫn giữ lối sinh hoạt cổ truyền riêng tư, hoàn toàn khác biệt với dân chúng vùng đồng bằng sông Hồng hoặc đồng bằng sông Cửu Long. Nhưng đó chỉ là sự khác biệt có tính cách cục bộ mà bất cứ quốc gia nào cũng có; cũng như sự kiện những cộng đồng người Chàm, người Miên, người Hoa đã hội nhập vào xã hội Việt Nam từ nhiều năm qua, v.v... là những thành tố làm sung túc thêm cho quốc gia Việt Nam. Trên nguyên tắc, tất cả mọi người sẽ cùng sống trong sự đồng thuận dân tộc, với tinh thần tôn trọng hiến chương nhân quyền của Liên Hiệp Quốc, và bảo vệ tài sản chung của quốc gia dựa trên công pháp quốc tế.

Người cộng sản Việt Nam chống lại sự đồng thuận dân tộc.

Nhưng trên thực tế, từ gần 40 năm qua tại miền Bắc và 17 năm tại miền Nam Việt Nam, sự đồng thuận dân tộc đã không có. Không nói tới "lý tưởng", "thế giới đại đồng" của cộng sản, một điều mà ngay chính những người cộng sản cuồng tín nhất ngày nay cũng đã giả ngơ giả điếc. Chúng ta chỉ nói tới sự phân chia "chủng tộc", phân hóa "dân tộc" của người cộng sản. Hình như những người cộng sản cầm quyền tại Việt Nam tin rằng máu của các đảng viên cộng sản Việt Nam hoặc của những người trung kiên với đảng cộng sản đã không có cùng một màu sắc với máu của những người Việt Nam khác chính kiến với họ. Người cộng sản tự cho họ là một giống Việt Nam khác. Sự thiết lập hệ thống kiểm soát dựa trên lý lịch, trên sự trung thành cuồng tín, khiến người cộng sản tạo ra một dân tộc trong một dân tộc: "dân tộc cộng sản Việt Nam" trong "dân tộc Việt Nam"; và dân tộc cộng sản là một dân tộc với đỉnh cao trí tuệ có nhiệm vụ tiêu diệt các thành phần dân tộc còn lại.

Do đó, khi đặt vấn đề "đồng thuận dân tộc", chúng ta tìm tới mục tiêu là chỉ có một dân tộc Việt Nam duy nhất, một dân tộc mà trong đó, mọi người có quyền bình đẳng như nhau. Người cộng sản đã và đang tiếp tục củng cố cho "dân tộc cộng sản Việt Nam" của họ trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Họ đã minh xác một công lý: "Yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội". Do đó, chỉ khi nào chính những người cộng sản Việt Nam hiểu rằng họ cũng chỉ là một người Việt Nam như những người Việt Nam khác, chứ không phải là một giống Việt-Nam-đỉnh-cao-trí-tuệ có nhiệm vụ tiêu diệt phần đa số còn lại của dân tộc, thì lúc đó sẽ tự nhiên có sự "đồng thuận dân tộc". Mặt khác, những người Việt Nam ở trong khối dân tộc đa số bị trị cần phải tiếp tục đấu tranh để giúp cho những người Việt Nam trong khối "dân tộc thiểu số thống trị" hiểu được lẽ phải và mau đi tới sự đồng thuận, để có được một mô thức dân tộc Việt Nam duy nhất. Tất cả vấn đề là ở chỗ đó. Sự đồng thuận dân tộc là một điểm phù hợp với nhân quyền, với nhân vị, với những giá trị truyền thống cũng như nhân văn của dân tộc Việt nói riêng và loài người nói chung.

Sự đồng thuận dân tộc là một điều hiển nhiên cần đi tới. Những người cộng sản dù còn đang cố gắng tiếp tục bảo vệ quan niệm "dân tộc thiểu số thống trị" trong cộng đồng "dân tộc Việt Nam" sẽ phải hiểu rằng quan niệm của họ là một quan niệm sai trái, phản dân tộc, đi ngược lại tất cả những giá trị căn bản của nhân sinh.

Cộng đồng dân tộc Việt Nam luôn luôn bao dung và chờ đợi ngày trở về của những đứa con có quá nhiều mặc cảm kiêu hãnh, nếu không muốn nói là hoang đàng. Khi đó, sự "đồng thuận dân tộc" sẽ ở vào thế quân bình bền, và mọi dự phát triển tốt đẹp cho quốc gia tất nhiên sẽ tới.

Phạm Xuân Tích

Thư Sài Gòn

Tham nhũng và chống tham nhũng

Nạn tham nhũng ở Việt Nam đã tràn ngập toàn bộ hệ thống cai trị, và hơn thế nữa, đã thúc đẩy mạnh mẽ tâm lý bạo lợi trong toàn xã hội. Đồng tiền trở thành lẽ sống phổ biến chi phối hành vi ứng sử của mọi tầng lớp dân chúng lẫn giới chính quyền. Trong năm 1991, chỉ riêng số tiền tham nhũng đã được công bố chính thức - rất nhỏ so với thực tế - là gấp ba lần ngân sách quốc gia (theo lời một đại biểu quốc hội). Và đấy mới chỉ là một phần nổi trông thấy được của khối băng sơn tham nhũng khổng lồ. Chính quyền cộng sản, sau nhiều năm bưng bít, đã buộc phải phát động một phong trào chống tham nhũng rầm rộ nhưng kết quả chẳng có gì.

Mọi người Việt Nam đều biết rằng tệ nạn tham nhũng vẫn luôn luôn tồn tại song song với những cái "chống tham nhũng". Vì sao vậy? Bởi vì những nguyên nhân tất yếu sinh ra tham nhũng đã nằm ngay trong lòng chế độ cộng sản, từ cơ chế của nó cho đến những con người điều hành cơ chế ấy.

Đảng cộng sản là lực lượng duy nhất cầm quyền, và quyền hạn của họ là toàn diện và tuyệt đối. Đảng cộng sản - cấp trung ương cùng với các cấp cai trị địa phương - đề xướng ra luật lệ, chính sách, quyết định ngân sách công, điều hành mọi việc nước và chỉ định nhân sự vào các vị trí chỉ huy trong nước. Các đoàn thể gọi là "quần chúng" như hội đoàn thanh niên, phụ nữ, công nhân, v.v... do đảng cộng sản thành lập và sai sử. Những cơ quan dân cử hoặc lập pháp như quốc hội, hoặc tư pháp như toà án v.v... ở các nước tự do thì đóng vai trò chế định luật pháp và kiểm soát sự thi hành pháp luật, nhưng ở đây chỉ là những bộ phận chịu chỉ đạo.

Như trên đã nói, đảng cộng sản nắm giữ trọn vẹn thẩm quyền làm ra pháp luật, thông qua một cơ chế quốc hội bù nhìn. Khi đặt ra luật lệ, mục đích của họ trước hết nhằm vào duy trì và bảo vệ ưu quyền của đảng cộng sản, thay vì phát triển dân sinh. Do sĩ diện chính trị, họ vẫn ngoan cố duy trì những điều luật trung thành với ý thức Mác Lênin, bất chấp tác hại của chúng đối với sự phát triển xã hội. Tỷ dụ những điều khoản cấm tư nhân kinh doanh trước đây và cấm tư hữu đất đai hiện nay. Vì trái ngược với thực tế nên pháp luật của cộng sản thường xuyên bị coi thường, vi phạm mà thành phần khinh thị pháp luật hơn cả chính là những cán bộ cộng sản. Đại đa số trong họ bước vào vị trí có quyền chỉ nhờ điều kiện thế lực trong đảng, vấn đề khả năng không có ý nghĩa. Đã kém trình độ lại quen lề thói làm việc bè phái, tư kỷ, tắc trách, số người này không hề có ý niệm về sinh hoạt của một xã hội văn minh dựa trên pháp trị. Khi một cán bộ cộng sản phạm pháp thì anh ta được xét xử trước hết trong tổ chức đảng và chỉ bị đưa ra tòa nếu như các đồng chí của anh ta thỏa thuận như thế. Dễ hiểu rằng trong đa số trường hợp thói tục bao che lẫn nhau chỉ đưa đến một hình thức kỷ luật tượng trưng. Tình trạng hai thứ pháp luật này còn thịnh hành đến ngày nay.

Về mặt tư tưởng, học thuyết duy vật đặt trọng tâm vào một khuôn mẫu xã hội xa lạ với bản chất con người cho nên cố nhiên không thể nâng cao phẩm cách những mệnh đề của nó cho được dài lâu. Nhiệt tình và đạo đức cách mạng của những thế hệ cộng sản tiên phong là điều có thật do chỗ nó phát xuất từ tấm lòng yêu nước thương dân chân thành, song đã nhanh chóng biến mất và thay vào đó là óc tham quyền cố vị của những ông chúa phong kiến kiểu mới. Chính sách khắc khổ giả tạo kéo dài nhiều năm cũng góp phần ức chế tâm lý giới cán bộ, và họ đã bùng nổ thành những mẫu người sa đọa méo mó khi cánh cửa cấm bị hủy bỏ.

Hệ thống quyền lực không hạn chế, nền pháp lý thiếu sót và sai lệch cộng với đội ngũ nhân sự kém cỏi đến mức ăn hại, những điều đó không thể mang lại một bộ máy nhà nước hữu hiệu và trong sạch. Không ai ngạc nhiên khi thấy những vụ án tham nhũng lớn như vụ Cục Dự Trữ Quốc Gia, vụ 5 tấn bột ngọt ở nhà máy bột ngọt Thiên Hương, vụ Thân Trung Hiếu, thứ trưởng Bộ Lâm Nghiệp đã kết thúc theo kiểu "giơ cao đánh khẽ".

Muốn diệt tham nhũng phải thủ tiêu tận gốc nguyên nhân sinh ra tham nhũng, nghĩa là bãi bỏ chế độ đảng trị và xây dựng cơ cấu dân chủ tự do của toàn dân.

Nguyễn Phục Việt

Có nên có sáng kiến hay không?

Báo Sài Gòn Giải Phóng ngày 1-5-1992 cho biết: Liên đoàn Lao Động thành phố Hồ Chí Minh, nhân lễ khen thưởng các sáng kiến trong sản xuất, đã tổng kết: sau 17 năm đã có tất cả 126.465 sáng kiến lớn nhỏ giúp sinh lợi được 17,5 tỷ đồng.

Trong số những bài diễn văn được đọc lên nhân buổi lễ long trọng nói trên, tất nhiên không thiếu những lời hay ý đẹp đã thành "văn trường thi" thời đại, chẳng hạn nào là "sự quan tâm chăm sóc của lãnh đạo", "chính sách đúng đắn của đảng", nào là "tuân theo di chúc của Bác", "tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội", v.v...

Nhớ lại năm 1990, người ta đã phát giác ra một sáng kiến như sau: Tổng Cục Đường Sắt thuộc Bộ Giao Thông Vận Tải đem áp dụng sáng kiến cải tiến tà-vẹt bê-tông từ thế hệ K1 sang thế hệ K2, mang lắp thử trên một đoạn đường xe hỏa dài 80 cây số. Tàu chạy lên thì lắc lư như say rượu, vận tốc được cải tiến từ 55 cây số/giờ còn có... 25 cây số/giờ. Một trăm năm mươi ngàn thanh tà-vẹt cải tiến đã nuốt hết 20 tỷ ngân sách nhà nước, nay được xếp vào kho chờ cửa hàng phế liệu. Cần phải nhắc thêm, đoạn đường đã bị lôi ra thử nghiệm, nay cứ mỗi cây số tai họa lại phải bỏ ra 40 triệu tu sửa để đưa nó quay về tình trạng cũ.

Đối chiếu hai mẩu tin trên đây, người đóng thuế thấy rằng: hơn 120.000 con người tài giỏi của thành phố Sài Gòn lớn nhất nước, hì hục suốt 17 năm trời mới có kết quả không đủ bù đắp cho sai lầm của một ông nào đó thuộc Tổng Cục Đường Sắt. Vậy có nên dẹp quách mọi thứ sáng kiến lại, để dù cho cuộc đời không tiến lên được, nhưng ít ra cũng còn đỡ khổ?

Phong Phi

Nguyễn Phục Việt và Phong Phi là hai thành viên Câu Lạc Bộ Dân Chủ tại Việt Nam

Samourai Nhật Bản chuẩn bị tổng phản công

Bước sang ngưỡng cửa của năm 2.000, Nhật Bản chuẩn bị mở một cuộc tổng phản công toàn diện trên ba mặt trận: quân sự, kỹ nghệ và ngoại giao.

Nhật Bản từ vài năm nay đã bắt kịp Anh, Pháp, Đức, là ba nước có ngân sách quốc phòng lớn nhất Châu Âu. Năm 1991, ngân sách quốc phòng của Nhật Bản được ước lượng vào khoảng 4.400 tỷ yen (34 tỷ USD), tăng 5,8%. Năm năm trước đây, ngân sách quốc phòng được các chuyên gia ước lượng là 5,4% một năm. Ngoài ra kỹ nghệ Nhật Bản sản xuất 90% nhu cầu quân sự toàn quốc và đứng hàng đầu thế giới về các ngành kỹ nghệ quốc phòng cao cấp: truyền thông, điện tử...

Ngày 15-6-1992, quốc hội Nhật Bản đã chuẩn y luật PKO (Peace Keeping Operations) cho phép quân nhân Nhật được gởi ra ngoại quốc trong những chương trình bảo vệ hòa bình của Liên Hiệp Quốc, nhưng với một số điều kiện: tổng số binh lính được gởi đi không quá 2.000 người và phải được quốc hội biểu quyết cho phép nếu có tham gia vào các công tác quan trọng như trú quân tại các vùng trái độn cũng như kiểm soát các khu hưu chiến.

Trên nguyên tắc, đạo luật này vi hiến vì đi ngược lại điều 9 của Hiến Pháp Nhật. Năm 1947, sau khi bại trận, Nhật đã bị tướng Mac Arthur áp đặt một Hiến Pháp giải giới hoàn toàn nước Nhật. Điều 9 của Hiến Pháp qui định *"dân tộc Nhật Bản từ bỏ mãi mãi chiến tranh như là một quyền tối thượng của quốc gia, từ bỏ các đe dọa cũng như sự dùng vũ lực như là một phương tiện để giải quyết các cuộc tranh chấp quốc tế. Để đạt mục tiêu trên, sẽ không duy trì những lực lượng lục quân, hải quân và không quân".*

Đạo luật vừa được biểu quyết được xem như là một bước đầu cho phép Nhật thắng những cái chốt tâm lý trong nước, sửa soạn đóng một vai trò quốc tế quan trọng, nhất là tại vùng Châu Á - Thái Bình Dương.

Kỹ nghệ tương lai của Nhật Bản sẽ phát triển theo hai trục chính hỗ trợ lẫn nhau: kỹ thuật mới và vật liệu mới. Các ngành kỹ nghệ như xe hơi, máy móc điện tử đại chúng... đang bị các nước Âu Mỹ đề ra những biện pháp hạn chế nhập khẩu và các nước tân kỹ nghệ hóa (NIC) cạnh tranh, sẽ không còn là mối quan tâm hàng đầu của Nhật Bản nữa. Các chương trình đại kỹ thuật (mega-engineering) được giới kỹ thuật và đại học Nhật Bản xúc tiến nghiên cứu. Đó là vũ khí lợi hại nhất cho phép giữ thế thượng phong trong cuộc chạy đua kỹ thuật.

Sau cuộc chiến tranh vùng Vịnh, mặc dầu đã phải đóng cho Hoa Kỳ một chi phí khổng lồ: 13 tỷ USD, Nhật Bản không được ai nhắc tới. Từ đó chính phủ Nhật Bản đã rút ra một bài học: đóng góp tiền bạc suông thôi không đủ, phải có một thế lực ngoại giao tương xứng thì mới được nhớ đến. Đại biểu của Nhật tại Liên Hiệp Quốc nói lên những ưu tư trên và đã xa gần đề cập đến vấn đề chỗ ngồi, trong tương lai, cho Nhật Bản tại Hội Đồng Bảo An.

Gần đây, nhân dịp hội nghị của các bộ trưởng ngoại thương của các nước kỹ nghệ tại Urubandai, phía bắc Tokyo, một nhóm chuyên viên Nhật, dưới sự bảo trợ của MITI (Bộ Ngoại Thương và Kỹ Nghệ Nhật), đã cho ra mắt một phúc trình chỉ trích các chính sách của Hoa Kỳ và Thị Trường Chung Châu Âu hạn chế nhập cảng hàng hóa Nhật. Trong tình trạng khủng hoảng kinh tế toàn cầu và nạn thất nghiệp đe dọa các nước kỹ nghệ Tây Âu, phải có can đảm hoặc có mưu đồ lớn mới đưa ra phúc trình này. Nhất là đây là lần đầu tiên Nhật cho ra mắt một phúc trình tương tự, trong khi ngoại thương Nhật đạt một con số thặng dư kỷ lục.

Sau cuộc canh tân thứ nhất dưới thời Minh Trị, Nhật Bản đang sửa soạn đi vào một cuộc canh tân thứ hai. Một tấm gương sáng cho những nước đang ở trình độ kỹ thuật và còn luẩn quẩn với những lý luận giáo điều sơ cứng của thế kỷ thứ 19.

Khmer đỏ phá hoại hòa bình tại Kampuchea

Phe Khmer đỏ đã liên tục phá hoại hòa bình tại Kampuchea: vi phạm thường xuyên lệnh ngưng bắn từ tháng 1-1992 đến nay, bắn vào đại diện của UNTAC (chính quyền chuyển tiếp Liên Hiệp Quốc), ngăn cản không cho quân mũ xanh của LHQ đến trú đóng các vùng dưới sự kiểm soát của họ, và gần đây hơn, ngăn chặn không cho ông Yasushi Yakashi, đại diện của Tổng Thư Ký LHQ, đến vùng Pailin gần biên giới Thái Lan. Vào lúc bước vào giai đoạn 2 của kế hoạch hòa bình LHQ (13-6-1992), giai đoạn tước vũ khí toàn bộ các phe lâm chiến và giải ngũ 70% các lực lượng vũ trang, Khmer đỏ đã ra mặt chống đối và thách thức cả cộng đồng quốc tế. Khieu Samphan, lãnh tụ Khmer đỏ, đưa ra hai lý do về thái độ cứng tấn của họ: một là LHQ thiên vị, vì quá dựa vào cựu chính phủ Phnom Penh do Việt Nam dựng lên trước đây, hai - và quan trọng hơn - là không kiểm soát sự triệt thoái của toàn thể người Việt ra khỏi Kampuchea, tuy rằng về mặt chính thức, tất cả bộ đội Việt Nam đã rút về từ cuối năm 1989. Khmer đỏ không trưng ra bằng cớ cụ thể nào cho những lời cáo buộc của họ.

Hội Đồng Bảo An LHQ họp ngày 12-6-1992 đã ra thông cáo ngỏ ý "rất lo ngại" về thái độ bất hợp tác của Khmer đỏ. Thứ trưởng ngoại giao Pháp Georges Kiejman đề nghị nên có những biện pháp trừng phạt Khmer đỏ như ngưng viện trợ, đóng cửa biên giới Thái Lan nơi mà Khmer đỏ độc quyền buôn bán đá quý trong vùng Pailin, đóng cửa hai đài phát thanh của họ trong nội địa Thái Lan và Trung Quốc, và nếu không xong sẽ dùng đến võ lực. Ngoại trưởng Trung Quốc Tiền Kỳ Sâm cũng tuyên bố rằng nếu Khmer đỏ tiếp tục cản trở kế hoạch hòa bình tại Kampuchea, họ sẽ bị hoàn toàn cô lập trong cộng đồng quốc tế. Trung Quốc trước đây là lực lưỡng đỡ đầu Khmer đỏ.

Ngày 22-6 vừa qua, Khmer đỏ đã cùng các phe khác tham gia hội nghị quốc tế Tokyo về tái thiết Kampuchea. Do khởi xướng của Nhật Bản - nước đang đóng vai trò chủ chốt tại Kampuchea và sẽ gửi binh sĩ tham gia lực lượng võ trang LHQ tại đây - hội nghị được triệu tập với sự tham dự của 32 nước và một số tổ chức quốc tế. Các quốc gia kỹ nghệ sẽ viện trợ 880 triệu USD trong hai năm cho việc tái thiết. Một thành công ngoài dự đoán ban đầu, mặc dầu thái độ ngoan cố của Khmer đỏ.

Cố gắng cầu hòa với Trung Quốc của đảng cộng sản Việt Nam đã thất bại

Trung Quốc đã đánh vào cửa khẩu Hữu Nghị ở biên giới Việt Trung trong trung tuần tháng 6 vừa qua. Bộ đội Việt Nam đã phải rút 400 mét trong nội địa, quân Trung Quốc đã chiếm một khu đất rộng 8.400 hecta. Nhân biến cố này, đài RFI đã phát về Việt Nam ngày 21-6-1992 bài phỏng vấn ông Nguyễn Gia Kiểng, một

trong những điều hợp viên của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên và cũng là người phụ trách chính trị nguyệt san Thông Luận, nội dung như sau:

I- Về tình hình căng thẳng trở lại giữa Việt Nam và Trung Quốc

1- Sự kiện tình hình căng thẳng trở lại giữa Việt Nam và Trung Quốc chứng tỏ sự thất bại của cố gắng cầu hòa với Trung Quốc. Đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam đã hy sinh rất nhiều tự ái cũng như thể diện. Các cấp lãnh đạo cao nhất của đảng và nhà nước Việt Nam đã tới tấp sang thăm viếng Trung Quốc mặc dầu hoàn toàn không có sự đáp lễ nào cả.

2- Tôi đã nhiều lần nhận định trong các bài viết và bài nói là cố gắng cầu hòa của đảng cộng sản sẽ không thành công và liên minh Việt Nam - Trung Quốc mà đảng cộng sản Việt Nam mong ước sẽ không bao giờ thành hình được. (...) Trung Quốc không có một mối lợi nào để làm thân với Việt Nam cả. Trung Quốc chỉ có thể lợi dụng thế quy lụy của ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam để lấn áp Việt Nam trong các vụ tranh chấp tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà thôi. Cho nên khi Việt Nam phản đối việc Trung Quốc ký hợp đồng cho một công ty Mỹ thăm dò dầu lửa chung quanh các quần đảo này, Trung Quốc đã trả đũa một cách giận dữ vì không có gì để mất và vì biết chắc đảng cộng sản Việt Nam sẽ không có phản ứng với Trung Quốc.

II- Về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

Đó là những quần đảo của Việt Nam. Chủ quyền của Việt Nam đã được nhìn nhận từ lâu và trên nhiều văn kiện quốc tế từ trước khi chế độ cộng sản thành lập trên đất Trung Quốc. Cho tới năm 1974, chính quyền Nam Việt Nam vẫn có sự hiện diện chính thức và thường trực trên các quần đảo này. Tháng 1-1974, vào lúc hải quân Trung Quốc đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa, chế độ Việt Nam Cộng Hòa vẫn có một đài khí tượng tại đó. Khi Trung Quốc đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa, chính quyền Hà Nội đã không lên tiếng. Lúc đó Trung Quốc còn là đồng minh của họ, và miền Nam là kẻ thù của họ. Vả lại Hà Nội cũng không thể phản đối vì trước đó, trong một hành động cực kỳ vô trách nhiệm, ông Phạm Văn Đồng đã ký một văn kiện chính thức ngày 14-9-1958 gởi cho Chu Ân Lai chấp nhận một bản tuyên bố về lãnh hải của Trung Quốc trong đó Trung Quốc coi hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của mình.

III- Về thái độ cần có của người Việt Nam

Trước hết, tôi nhấn mạnh rằng khi sự toàn vẹn lãnh thổ ta bị đặt thành vấn đề thì mọi người Việt Nam phải đứng chung một chiến tuyến. Giữ nước phải là ưu tiên tối thượng. Không phải vì chúng ta ghét chính quyền cộng sản mà có thể làm ngơ khi ngoại bang xâm lấn bờ cõi. Các hải đảo của ta bao hàm những tài nguyên rất lớn về hải sản và dầu khí mà ta phải giữ gìn cho đất nước và cho con cháu. Muốn giữ được đất nước toàn vẹn thì phải có đồng thuận dân tộc và trách nhiệm tạo lại đồng thuận dân tộc trước hết thuộc về những người cầm quyền. Chính quyền cộng sản Việt Nam nhìn sai vấn đề. Họ tìm đủ mọi cách để bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và Mỹ, nhưng có một điều còn quan trọng hơn nhiều mà họ chưa chịu làm là bình thường hóa quan hệ giữa người Việt Nam với nhau (...).

Hiện nay trên đất nước Việt Nam có hai loại người Việt Nam khác hẳn nhau. Một bên là một thiểu số rất nhỏ những người cộng sản có tất cả mọi quyền hành, một bên là tuyệt đại bộ phận của 70 triệu người chỉ có quyền cúi đầu vâng phục. Thiểu số cộng sản giáo điều tuy rất nhỏ nhưng lại rất hung bạo. Hãy đối thoại giữa người Việt Nam với nhau để tìm một giải pháp cho đất nước. Có như thế chúng ta mới hàn gắn lại được tình đoàn kết dân tộc. Hãy hủy bỏ vụ án đang chuẩn bị và trả tự do cho Đoàn Viết Hoạt và tất cả chính trị phạm. Hãy tôn trọng lẫn nhau. Có như thế chúng ta mới có sức mạnh, mới tiến lên được, mới có thể buộc Trung Quốc hợp tác với ta trong cố gắng mưu tìm một giải pháp hòa bình hợp tình hợp lý cho những tranh chấp giữ hai bên.

Hà Nội tuyên bố không còn tù cải tạo

Ngày 4-6 vừa qua, phát ngôn viên bộ Ngoại giao, bà Hồ Thể Lan, tuyên bố tất cả những quân nhân và công chức Việt Nam Cộng Hòa còn lại trong các trại học tập cải tạo đã được trả tự do ngày 30-4-1992. Đây là những người đã bị tù từ 1975, còn những người bị bắt sau này vì hành động chống đối hoặc vì bất đồng chính kiến thì còn rất nhiều. Nhà nước cộng sản cũng không quên giải thích hành động này bằng những luận điệu cũ rích kiểu "theo chính sách khoan hồng của nhà nước, và căn cứ vào thái độ của những người học tập cải tạo...". Thật ra, việc trả tự do cho tù cải tạo chẳng bao giờ tùy thuộc vào sự học tập tốt hay xấu cả. Lần này, nó chỉ được thi hành để đáp ứng một đòi hỏi của Hoa Kỳ trong việc bình thường quan hệ ngoại giao giữa hai nước.

Trong dịp này, Hà Nội cũng cho hay đã có 41.808 cựu tù cải tạo đã cùng gia đình đi định cư tại Hoa Kỳ trong diện HO, tính từ tháng 10-1989 (bắt đầu thỏa thuận về HO) cho đến tháng 3-1992. Cũng nguồn tin này ước lượng tổng số người đi theo diện HO sẽ là 90.000 cựu tù cải tạo - 300.000 đến 400.000 nếu kể cả thân nhân.

"Tham nhũng gia tăng sẽ dẫn đến bất ổn chính trị"

Đó là lời tuyên bố của tổng thanh tra Nguyễn Kỳ Cẩm đăng trên báo Tuổi Trẻ ngày 14-5-1992. Hồ sơ tham nhũng liên quan đến một số chức sắc cao cấp trong những năm gần đây gồm có 6 thứ trưởng, 16 tổng giám đốc, 13.000 giám đốc, chủ tịch, phó chủ tịch các xí nghiệp. Theo ông Cẩm, có 4.617 trường hợp được giải tòa với kết quả: 20 người lãnh án tử hình, 444 bị xử 20 năm tù và 2.597 bị xử dưới 5 năm tù ở.

Tham nhũng xuất hiện ở mọi cấp trong guồng máy nhà nước từ trung ương đến nhân viên thường trong các xí nghiệp quốc doanh, đặc biệt là trong các lãnh vực tín dụng, dịch vụ, sản xuất, xây cất và dầu hỏa. Ba trong sáu thứ trưởng bị kết tội tham nhũng nằm trong ngân hàng. Nguyễn Kỳ Cẩm còn tiết lộ ngân hàng và công ty dầu đã cấu kết đem bán số dầu thuộc khoản dự trữ chiến lược để cất riêng 600.000 USD (# 7 tỷ đồng). Chiến dịch truy lùng tham nhũng chỉ đem lại 3,5 triệu USD và một số vàng trị giá khoảng 1,1 triệu USD.

Báo Tuổi Trẻ ngày 2-6-1992 cho biết Phan Anh Tuấn, chánh sở Hải Quan Sài Gòn đã bị Bộ Nội Vụ ngưng chức và giải tòa vì tội tham nhũng. Bộ Thương Mại và Du Lịch đã đưa Lê Giao, giám đốc công ty Tây Bắc, và Đỗ Đình Cự, kế toán trưởng công ty Tây Bắc, ra tòa về tội biển thủ công quỹ hơn 18,3 tỷ đồng. Thật ra vụ này có tới 54 nhân viên cao cấp trong công ty mang tội tham nhũng nhưng chỉ có Giao và Cự bị giải tòa. Phan Phùng Sanh, cũng dính líu tới vụ biển thủ này, đã xin từ chức nhưng vẫn giữ

chức tổng giám đốc.

Thêm nhiều dự án đầu tư

Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (SCCI) công bố là trong tháng 5-1992 đã cấp giấy phép cho 7 dự án đầu tư ngoại quốc với tổng số vốn khoảng 99 triệu USD. Số dự án đã giảm gần 40% so với mức trung bình trong 5 tháng đầu năm 1992, khoảng 13 dự án/tháng, mặc dù Hiến Pháp 1992 công nhận quyền tư hữu của người ngoại quốc. Dự án nhỏ nhất có số vốn gần 2 triệu USD là của một công ty hỗn hợp Việt-Nga (Seaprodex) xuất khẩu hải sản. Dự án lớn nhất với vốn đầu tư 79 triệu USD do hảng South Korean Petroleum Development Program của Nam Hàn (khoan và khai thác dầu khí trong 25 năm lô 11-2). Dự án thứ ba: 3 triệu USD xây cất khách sạn (vốn Việt Nam và Đài Loan, công ty Machinery Corp.). Ba dự án khác với số vốn đầu tư khoảng 4 triệu USD của Hồng Kông: khai thác đá Bình Định (4,2 triệu USD), thực phẩm tại Đà Lạt (4,2 triệu USD), nhà hàng quốc tế (4,5 triệu USD) tại Sài Gòn. Dự án thứ 7 do vốn của công ty Tocobest Investment Ltd, Đài Loan, nhằm khai thác hệ thống xe taxi tại Sài Gòn (2,2 triệu USD). Đến nay tổng cộng có 17 hợp đồng tìm kiếm và khai thác dầu khí đã được ký kết với các công ty nước ngoài.

Cũng trong tháng 5-1992, Ủy ban đã cấp giấy phép cho dự án thành lập một trung tâm thể thao du lịch với vốn khoảng 70 triệu USD. Dự án này là một liên doanh giữa ba công ty Việt Nam (Liksin, Saigon Tourist, công ty quản lý rừng và công viên Thủ Đức) và một công ty Đài Loan (Franck International Investment Corp.). Việt Nam góp 30% vốn, tương đương với 21 triệu USD, bằng hiện vật, tức quyền sử dụng 305 ha đất tại Thủ Đức trong 25 năm, 70% còn lại do công ty FIIC cung cấp. Dự án gồm: 1 sân Golf 36 lỗ theo tiêu chuẩn quốc tế, 1 khách sạn 3 sao 120 phòng, 1 nhà hàng, 50 biệt thự, 100 nhà nghỉ mát, 1 câu lạc bộ, 1 cung thiếu nhi, 1 hồ bơi, 10 sân quần vợt, 1 sân vũ cầu... Thời gian hoàn tất được dự trù khoảng 4 năm rưỡi. Golf là môn thể thao chỉ dành cho người khá giả, hiện nay tại Việt Nam chỉ có người ngoại quốc và các quan lớn cách mạng được coi là khá giả. Khi các sân Golf đi vào khai thác, người lao động Việt Nam chỉ có thể đứng nhìn hay làm những nghề vặt vãnh như lượm banh và phục dịch.

Một công ty Đài Loan khác cũng đã thuê toàn bộ diện tích đồi Cù, cạnh hồ Xuân Hương, tại Đà Lạt để tân trang và khai thác du lịch trong năm 1993. Đồi Cù, một thắng cảnh thơ mộng của Đà Lạt, đang bị cày xới, độ cao của các ngọn đồi bị thụt xuống từ 3 đến 4 thước.

Loạn con ông cháu cha

Phóng viên Hoàng Linh, Tuổi Trẻ ngày 6-6-1992, cho biết con số tội phạm trẻ tuổi ngày càng tăng. Trong 6 tháng đầu năm 1992, công an Sài Gòn đã bắt giữ 6.349 tội phạm hình sự, trong đó có 5.160 người dưới 30 tuổi (81,27%). Đặc biệt là trong số này có 791 tội phạm dưới 18 tuổi (12,46%). Những tội phạm trẻ tuổi này đi ăn cướp không phải vì gia đình nghèo khó mà vì muốn chứng minh sự hiện hữu trong một xã hội sa đọa không có tương lai.

Ngày 10-5-1992, một băng cướp "áo trắng" gồm 10 học sinh (Lê Vĩnh Đạt, Huỳnh Đức Thạnh, Lê Ngọc Chuyền, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Quang Tuấn, Nguyễn Thanh Đồng Khải, Nguyễn Văn Quang, Trần Quốc Thắng, Trương Anh Tuấn, Chương Thanh Hùng) đã bị đội SBC (công an săn bắt cướp) bắt giữ. Chúng thuộc thành phần con cháu các quan lớn cách mạng: giám đốc ngân hàng, giám đốc công ty xí nghiệp lớn, đặc sứ ngoại giao, bí thư đảng ủy, tướng tá công an và quân đội... Băng cướp tuy gồm những thanh niên tuổi từ 16 đến 20 nhưng hoạt động rất khôn ngoan và táo bạo. Trong 30 vụ gây án đều thành công cả 30 vụ. Trung bình mỗi tên tham gia từ 7 vụ trở lên. Băng cướp này chỉ sử dụng toàn những xe gắn máy cực mạnh có dung tích từ 100 đến 400 phân khối và đắt tiền như Dream II, Cosmo, Kawasaki, Cub 89-90 để hành nghề. Buổi sáng chúng đi học bình thường, buổi chiều tụ tập đua xe và cướp của. Đặc biệt là khi đi ăn cướp chúng vẫn mặc áo trắng đeo phù hiệu học sinh. Trung bình mỗi vụ cướp mỗi tên được chia từ 200.000 đến 300.000 đồng. Số tiền đó được tiêu xài ngay trong các vũ trường và khách sạn hạng sang.

Ban chỉ huy cảnh sát quận 10 cho biết: *"Chúng tôi hiểu, rồi họ sẽ chạy cho con em mình, nhưng đó cũng là cách đẩy con họ đi sâu thêm vào vũng bùn. Hầu hết đều xuất thân từ gia đình khá giả được nuông chiều từ bé. Điều tra viên đã kể cho các em nghe nỗi khổ của người bị hại nhưng những tên cướp trẻ tuổi này dửng dưng, thậm chí có vẻ thích thú lại có pha chút tự hào khi kể về các thành tích sa đọa của mình. Đó là điều bất ngờ đối với chúng tôi trong công việc chống tội phạm..."*. Tất cả đều được gia đình bảo lãnh ra về sau đó.

Học sinh sắc tộc Tây Nguyên

Trình trạng giáo dục và trình độ học vấn của trẻ em sắc tộc Tây Nguyên rất đáng lo ngại.

Năm học 1990-1991, ở hai tỉnh Gia Lai, Kong Tum, có tất cả 33.565 học sinh người Thượng học cấp 1, sang cấp 2 còn 2.051 em và lên cấp 3 chỉ còn 227 em tiếp tục học. Tính riêng một cấp học thôi, số lượng đã giảm khủng khiếp: lớp 1 cả hai tỉnh có 18.300 học sinh Thượng, đến lớp 5 chỉ còn 1.300 em. Theo thống kê mới nhất của Sở Giáo Dục và Đào Tạo tỉnh Gia Lai, hiện nay chỉ có 55 học sinh người dân tộc đang học cấp 3 ở các huyện, trong đó chỉ có 7 học sinh học lớp 12.

Thêm vào đó đội ngũ cán bộ giáo dục tại Tây Nguyên lại thiếu về số lượng và chất lượng. Năm 1990-1991, Gia Lai - Kong Tum thiếu hơn 600 giáo viên cấp 1, riêng tỉnh Gia Lai trong vòng ba năm nữa sẽ thiếu khoản 1.500 giáo viên. Ngoài tiền lương và trợ cấp thiếu thốn, bệnh tật là một trong những nguyên do không ai muốn lên miền núi dạy học. Số giáo viên mắc bệnh sốt rét tại Đak Glei chiếm 80% (200 người), tại Kon Plông: 70% (160 người), Đak Tô: 60% (270 người). Năm học 1990-1991, dịch bệnh đã cướp cuộc sống của 8 thầy cô.

Đời sống của những anh em người Thượng Tây Nguyên có còn là "ưu tiên của đảng và nhà nước" như họ đã từng tuyên truyền cách đây hơn 17 năm?

Đời sống giáo viên

Hoàng Hải, báo Quân Đội Nhân Dân ngày 1-5-1992, cho biết về tình trạng bi đát của các giáo viên trong cuộc sống: lương không đủ nuôi một khẩu phần trong gia đình, 67% tổng số giáo

viên phải có thêm một nghề thứ hai để bổ sung chi tiêu gia đình. Tỷ lệ giáo viên phải làm thêm tại Đà Lạt là 100%, Hải Hưng 37%. Lương thấp nhất của một giáo viên là 42.400 đồng/tháng, cao nhất 71.800 đồng/tháng. Chỉ có một thiểu số dạy tại các trường bán công có mức lương 140.800 đồng/tháng.

Chi tiêu tối thiểu cho một người/tháng ở thành phố khoảng 100.000 đồng (9 USD). Chính vì đồng lương không đủ sống, phân nửa giáo viên phải dạy thêm tại nhà, số còn lại phải làm thêm những nghề khác: bán quán, sửa chữa xe đạp, giao hàng, làm công trong các cơ sở sản xuất, có người phải đạp xích lô ban đêm để kiếm thêm tiền. Các giáo viên thú nhận vì phải chạy ngược xuôi kiếm sống nên khi đến lớp đa số không còn tâm trí, sức lực để giảng dạy. Có nhiều trường hợp giáo viên cảm thấy mặc cảm với học sinh vì ban đêm họ phải làm thêm trong các cơ sở sản xuất do chính cha mẹ của học sinh làm chủ.

Trẻ em đường phố

Hiện nay con số trẻ em lang thang, bụi đời tại Sài Gòn được thống kê chính thức là trên 15.000, tại Hà Nội là 5.000. Con số thực sự cao hơn nhiều.

Những em này ở trong lứa tuổi từ 5 đến 15 tuổi và phải làm đủ các thứ nghề để sống. Tại Sài Gòn, các em này phải tự sắp xếp thành băng nhóm theo ngành nghề như băng bốc vác, băng quét toa xe lửa, băng bán trà đá, băng chuyên đi xin vé tàu đã dùng (để bán lại cho những cán bộ muốn được hoàn tiền tàu xe đi phép giả), băng bán vé số, băng lượm rác, băng ăn xin...

Mỗi ngày, trong khi các trẻ em có gia đình đầy đủ còn ngon giấc, các trẻ em bụi đời đã phải thức dậy từ sáng sớm để đến các nơi hành nghề: nhóm lượm rác đến các hố rác, nhóm trà đá, quét tàu đến các bến xe và sân ga, nhóm bán vé số và xin ăn đến các hàng quán... Lợi tức thu về của mỗi em tương đối đủ ăn nhưng các em đã phải trả giá bằng cả tương lai đời mình. Hầu hết chưa học hết cấp 1 và đã bỏ nhà ra đi từ nhiều năm.

Trước vấn nạn này, chính quyền cộng sản còn đang nghiên cứu và không có ngân sách. Phóng viên Thủy Cúc, báo Tuổi Trẻ Chủ Nhật, "mong sao" có nhiều hơn nữa những lớp học tình thương, những trung tâm mở (open center) và những tấm lòng vị tha. Tất cả gần như tháo khoán cho các tổ chức từ thiện quốc tế và tôn giáo.

Sài Gòn khó thở

Ngày 5-6-1992, đã diễn ra một cuộc hội thảo về "Tài nguyên và môi trường" tại Sài Gòn. Tham dự cuộc hội thảo có trên 100 nhà khoa học, cán bộ chuyên nghiệp về tài nguyên và môi trường. Ông Hoàng Anh Tuấn, chủ nhiệm Ủy Ban Khoa Học Kỹ Thuật Sài Gòn cho biết: *"Về không khí: mức độ ô nhiễm vượt chỉ tiêu vệ sinh đến 50-60 lần. Về nước: khoảng 100 km sông rạch ở thành phố bị ô nhiễm nặng. Về chất thải: hầu như 100% các nhà máy, xí nghiệp, bệnh viện đều không có hệ thống xử lý các chất thải. Tất cả đều đổ xuống sông rạch. Nhiệt độ và tiếng ồn đều ở mức báo động và đang gây ảnh hưởng khó chịu cho mọi người. Rác chưa được xử lý hợp vệ sinh. Sự nhếch nhác trên đường phố chưa có chiều hướng giảm do sự gia tăng dân số ở thành phố chưa được kiểm soát. Điều đáng quan tâm là hàng ngàn cơ sở tiểu thủ công nghiệp đang nằm xen kẽ trong khu dân cư, không có biện pháp phòng chống ô nhiễm, đây là mối phiền hà lớn cho nhân dân thành phố".*

Hội thảo cho rằng thực trạng ô nhiễm môi trường hiện nay ở Sài Gòn là không chấp nhận được. Nó ảnh hưởng đáng kể đến sức khỏe của người dân, làm xấu môi trường và làm mất vẻ mỹ quan của một thành phố lớn.

36 ứng cử viên (!) của thành phố Sài Gòn

Báo Tuổi Trẻ ngày 6-6-1992 cho biết Mặt Trận Tổ Quốc TP/HCM (Mặt Trận) trong phiên họp Hội nghị Hiệp thương lần thứ 3 ngày 5-6 đã thống nhất giới thiệu với Hội Đồng Bầu Cử Trung Ương danh sách 36 ứng cử viên chính thức đại biểu Quốc Hội khóa IX. Danh sách 36 ứng cử viên gồm 7 người do trung ương giới thiệu và 29 do thành phố đề cử tranh cử 24 ghế dành cho Sài Gòn. Mặt Trận còn cho biết trong 11 người tự ứng cử có 6 người đã *"tự rút đơn xin ứng cử"*, 5 người còn lại đã bị loại *"vì không đủ tiêu chuẩn ứng cử làm đại biểu Quốc Hội"* sau khi Hội nghị Hiệp thương đã phân tích *"trên cơ sở góp ý và tín nhiệm của cử tri tại đơn vị cư trú"*.

Những người được Trung Ương giới thiệu gồm Võ Văn Kiệt (thủ tướng), Phạm Văn Khải (phó thủ tướng), bà Trương Mỹ Hoa (hội LHPNVN), bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng (phó chủ tịch Quốc Hội VIII), bà Ngô Bá Thành (chủ nhiệm ủy ban luật pháp QH), hòa thượng Thích Tâm Châu và linh mục Phan Khắc Từ, 29 người còn lại do các đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội, cơ quan Đảng và Nhà Nước đề cử. Báo SGGP ngày 2-6 cho biết 5 trong 6 ứng cử viên tự ý rút lui *"vì lý do sức khỏe và thiếu thì giờ"* là các ông Liên Khùi Thìn (tổng giám đốc công ty EPCO), Nguyễn Đăng Quang (giám đốc quản trị công ty Lam Sơn), Nguyễn Văn Hải (hưu trí), luật gia Nguyễn Xuân Lãm và sinh viên Đào Văn Tùng.

Mang họa vì quảng cáo ?

Sài Gòn có tất cả 384 bảng quảng cáo trên các đường phố, trong đó 249 quảng cáo hàng nội địa, và 135 của các công ty ngoại quốc, nhưng chỉ có 161 (41%) là có giấy phép. Có 6 công ty chuyên lo dịch vụ này với số thương vụ hơn 9 tỷ VND trong năm 1991 và hơn 5 tỷ VND trong 5 tháng đầu năm 1992.

Báo Tuổi Trẻ ngày 9-6-1992 cho biết chi bộ đảng quận Phú Nhuận đã yêu cầu công ty Lam Sơn, một công ty sản xuất đồ sơn mài lớn nhất Việt Nam, khai báo những chi tiêu về quảng cáo. Số tiền chi tiêu về quảng cáo của công ty trên các nhật báo, tuần báo, phát cúp thể thao, cấp học bổng cho các học sinh nghèo, tổ chức văn nghệ triển lãm v.v... hơn 1 tỷ đồng. Mặc dầu là một công ty quốc doanh, Lam Sơn biết áp dụng những phương pháp quản trị kiểu tư bản nên rất phát đạt.

Đảng "hỏi thăm sức khỏe" Lam Sơn vì ông Nguyễn Đăng Quang, tổng giám đốc, đã tự ý nộp đơn xin ứng cử đại biểu Quốc Hội khóa IX mà không thông qua chi bộ đảng. Cũng có nhiều tin đồn cho rằng chính vì Lam Sơn ăn nên làm ra nên nhiều đảng viên khác muốn hất Nguyễn Đăng Quang để thay thế. Vài ngày sau, ông Nguyễn Đăng Quang lại tự xin rút tên khỏi danh sách những ứng cử viên.

Ông Bùi Tín đề nghị một giải pháp cho Việt Nam

Ông Bùi Tín vừa phổ biến một tài liệu có tựa đề "Đi tới một giải pháp kiểu Việt Nam cho Việt Nam chúng ta". Tài liệu gồm bốn phần, 12 trang đánh máy. Ông Bùi Tín phân tích tình hình đất nước với những lý luận không khác biệt bao nhiêu với những bài bình luận đứng đắn của nhiều tác giả đã từng được đăng trên các báo Việt ngữ tại hải ngoại. Ông nhấn mạnh rằng thái độ chính trị của ĐCSVN thật ra chỉ là của một vài người lãnh đạo chủ chốt, và muốn tìm một giải pháp cho Việt Nam thì phải tìm cách giải tỏa được hai nỗi sợ của họ: một là họ cảm thấy món nợ đối với nhân dân là quá lớn, không có cách gì trả một cách sòng phẳng được, hai là nếu thực hiện đa nguyên đa đảng thì sẽ có rối loạn to.

Sau đó, ông đề nghị những "bước đi của giải pháp" như sau:

1. Đã đến lúc phải có ba lực lượng cùng chịu trách nhiệm khai thông tình hình bế tắc hiện nay: đảng cộng sản đang cầm quyền, các lực lượng dân chủ đã hình thành, cộng đồng người Việt ở nước ngoài. Ba lực lượng này cần tiếp xúc với nhau, cùng nhau đối thoại để đi đến thu xếp một hội nghị bàn tròn. Có thể mỗi bên chừng 10 người. Địa điểm: Vientiane hoặc Luang Prabang (Lào) hay Australia... Thời gian: chừng một tuần đến 10 ngày. Nội dung: thảo luận về giải pháp chính trị cho đất nước.

2. Triệu tập một hội nghị quốc tế ở Hà Nội của các bên, có sự tham dự của Tổng thư ký, đại diện các tổ chức LHQ, của CEE, ASEAN và các nước châu Á khác. Nghe thông báo đầy đủ thỏa thuận giữa các bên Việt Nam, bày tỏ sự ủng hộ đối với giải pháp, trao đổi về sự ủng hộ và giúp đỡ Việt Nam xây dựng lại đất nước, nghe phía Việt Nam trình bày tình hình tổng quát và những yêu cầu giúp đỡ và hợp tác.

3. Tổ chức một cuộc hội thảo quốc tế gồm các chuyên viên khoa học kỹ thuật, các nhà nghiên cứu về luật pháp, giáo dục và dạy nghề, thông tin và truyền tin, xây dựng đô thị, buôn bán quốc tế, xuất khẩu nhập khẩu và du lịch, công nghiệp hóa, sản xuất nông nghiệp và thủy lợi, hệ thống tiền tệ và ngân hàng... Địa điểm: Hà Nội. Sau đó nên tổ chức một cuộc họp như vậy ở Paris, rồi Hoa Kỳ.

Trong hoàn cảnh bế tắc của không khí đấu tranh hải ngoại, đề nghị Bùi Tín có thể đóng góp gây một bầu không khí sôi nổi trở lại.

Ông Võ Đại Tôn diễn thuyết tại Paris

Ngày 20-7-92, ông Võ Đại Tôn đã diễn thuyết tại hội trường Maubert-Mutualité ở Paris, trước một cử tọa rất đông đảo. Ông đã chinh phục được cử tọa bằng khoa ăn nói của ông, và đã được những tràng pháo tay tán thưởng nhiệt liệt.

Ông Võ Đại Tôn hiện lãnh đạo Lực Lượng Dân Quân Yểm Trợ Phục Quốc Việt Nam đang trên đường du thuyết trong cộng đồng hải ngoại, đã từ Úc qua Mỹ và Canada trong tháng 4 và tháng 5 vừa qua, trước khi đi một vòng các nước Châu Âu. Khi được cộng sản trả tự do vào cuối năm ngoái sau 10 năm bị cầm tù, ông đã cho phổ biến những bức tâm thư và gần đây hơn, một bạch thư nhan đề "Viễn ảnh nước Việt Nam và khát vọng người dân Việt", gồm năm phần, trong đó có phần "Giải pháp đề nghị: phá chướng ngại, dựng lại niềm tin, hợp tác toàn dân để làm hồi sinh đất nước". Bạch thư đưa ra "Giải pháp không người thắng kẻ thua", gồm bốn điểm: "không bạo lực, không đối trá, không chủ nghĩa, không hận thù".

Cuốn bạch thư đã gây nhiều phản ứng chống đối trong chuyến đi của ông tại Hoa Kỳ và Canada. Một số tổ chức chống cộng cho rằng đây là một sự đầu hàng cộng sản, tuy ông Võ Đại Tôn vẫn phải nhấn mạnh trong các buổi nói chuyện rằng ông "không hòa hợp hòa giải với cộng sản".

Trong buổi diễn thuyết tại Paris, ông tâm sự là đã nhận được hai bản án tử hình, mà một bản xuất phát từ một tổ chức chống cộng tại Bắc Mỹ.

Cần có trưng cầu dân ý...

Trong một tài liệu phổ biến ngày 10-6-1992 tại California, Hội Luật Gia Việt Nam đã lên tiếng phủ nhận Hiến Pháp 1992 và đưa ra yêu sách buộc nhà cầm quyền Việt Nam phải chấp nhận một cuộc trưng cầu dân ý do Liên Hiệp Quốc đứng ra tổ chức để nhân dân Việt Nam được quyền quyết định "tín nhiệm" hay "bất tín nhiệm" đảng cộng sản Việt Nam.

Dịp này Hội cũng lên án nhà cầm quyền Việt Nam đã đàn áp thô bạo những trí thức đối lập như bác sĩ Nguyễn Đan Quế, luật sư Đoàn Thanh Liêm, giáo sư Đoàn Viết Hoạt, các văn nghệ sĩ Tô Thùy Yên, Vương Đức Lệ, Mai Trung Tĩnh, Thái Thủy, Hồ Nam...

Theo luật sư Nguyễn Hữu Thống, chủ tịch Hội Luật Gia Việt Nam, thì chắc chắn từ 75 đến 90% cử tri Việt Nam sẽ bỏ phiếu bất tín nhiệm đảng cộng sản Việt Nam nếu một cuộc trưng cầu dân ý được Liên Hiệp Quốc tổ chức. Nếu kết quả là đa số "bất tín nhiệm" thì chính quyền hiện hữu phải rút lui để quốc dân bầu quốc hội lập hiến với nhiệm vụ soạn thảo tân hiến pháp.

Chuyện có thật: "Đại sứ lưu động"

Hiện nay tại Pháp, Việt Nam không có đại sứ. Ông Phạm Bình, trước đây làm đại sứ đặc quyền tại Pháp, đã về nước từ tháng 4-1992. Nhưng có một người mang tên là Eduardo Sole y Foraste, không có quốc tịch Việt Nam, cư ngụ tại Toreilles vùng Perpignan - Pháp, đứng ra tự nhận là "đại sứ lưu động" của Việt Nam.

Báo Công An Sài Gòn cho biết vào khoảng tháng 11-1991, ông Sole y Foraste, chủ tịch công ty Eduardo Sole & Associés đã chính thức mời các ông Phó chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Sài Gòn, giám đốc Ủy Ban Văn Hóa Thông Tin Sài Gòn cùng một số viên chức cao cấp khác như đại sứ Việt Nam tại Pháp tới dự lễ khánh thành Cơ sở Văn Hóa Việt Nam tại Toreilles. Nhân dịp này Sole y Foraste dự trù sẽ chính thức nhậm chức đại sứ lưu động do ông Phó chủ tịch UBND Sài Gòn chủ tọa. Sole đã nộp cho vị chưởng khế Perpignan một văn kiện qui định "chức vụ và quyền hạn của đại sứ lưu động" do chính quyền Việt Nam trao cho ông ta.

Ông Phó chủ tịch UBND Sài Gòn đã không đến tham dự buổi lễ tấn phong. Ông đại sứ Việt Nam tại Pháp có đánh điện về Việt Nam xin thêm chi tiết về vị "đại sứ lưu động" này. Ba tháng sau, ngày 17-3-1992, Ủy ban Văn hóa và Thông tin Sài Gòn cho biết Sole y Foraste đã viếng thăm Việt Nam hai lần và là một khách hàng quen thuộc của công ty mỹ phẩm trực thuộc UBND Sài Gòn. Ban giám đốc công ty này đã tỏ ý mời Sole làm đại diện cho

công ty tại Pháp và Tây Ban Nha. Trước khi nhận lời Sole đề nghị phải có một công văn chính thức tấn phong ông là "sứ thần đặc nhiệm" (émissaire spécial) để cổ động cho nền văn hóa và nghệ thuật của Việt nam tại hai nước này. UBND Sài Gòn đã gởi một văn thư cho phép sử dụng danh xưng chính thức là "sứ thần đặc nhiệm". Với công văn này, Sole đã cho in danh thiếp ghi rõ chức vụ "đại sứ lưu động".

Được biết là Sole y Foraste đã sử dụng hai thẻ thông hành khi về Việt Nam. Ngày 19-12-1991 Sole sử dụng thẻ thông hành với ngày sinh 22-4-1941 tại Tây Ban Nha, ngày 18-2-1992 y sử dụng thẻ thông hành với ngày sinh 22-2-1942 tại Toreilles, Pháp.

Giới thiệu báo mới

Thông Luận vừa nhận được số ra mắt của tờ Trăm Con, tạp chí chính trị, văn hóa, văn học, nghệ thuật, xuất bản tại Canada (12, Denbigh Cres, Toronto, Ontario M3M 2T2).

Trích lời ngỏ: *"Mục đích của Trăm Con là phổ biến rộng rãi đến bạn đọc Việt Nam mọi quan điểm có giá trị nhân bản, tiến bộ và tự do trong các lãnh vực chính trị và văn hóa xã hội. Đối tượng của Trăm Con là những độc giả ít có điều kiện tiếp xúc một cách đầy đủ những báo chí hải ngoại cũng như báo chí quốc nội, đặc biệt là các bạn trẻ. Với mục đích và đối tượng như thế, Trăm Con chủ trương tuyển chọn, gạn lọc những bài vở không phân biệt xuất xứ trong hay ngoài nước, cũ hay mới miễn là chúng hoàn thành được mục đích nói trên."*

Bài "Một tập hợp mới cho một kỷ nguyên mới" của Trần Đỗ có đoạn: *"Tập Hợp Mới đó không mang cờ đỏ sao vàng mà cũng không nhân danh cờ vàng ba sọc đỏ vì Tập Hợp đó không bị ràng buộc bởi một quá khứ nào mà chỉ hướng về tương lai. Tập Hợp đó không buộc chính trị và văn hóa của mình vào bất kỳ một lãnh tụ nào, bất kỳ một chế độ nào, bất kỳ một ý thức hệ nào, lại càng không để cho mình trở thành một công cụ của bất kỳ một ngoại bang nào."*

Thông Luận trân trọng giới thiệu tạp chí Trăm Con cùng độc giả.

Bênh vực Đoàn Viết Hoạt

Tin từ quốc nội cho hay giáo sư Đoàn Viết Hoạt và các bạn ông trong nhóm Diễn Đàn Tự Do sắp bị đem xử trước tòa án nhân dân. Hồ sơ của họ đã kết thúc và vụ án có thể diễn ra bất cứ lúc nào. Phải bênh vực những người đang mắc nạn vì dân chủ!

Tại Pháp, một sáng kiến đã được đưa ra là gửi thư yêu cầu Tổng thống Mitterrand can thiệp bênh vực những người đang bị bắt giam vì nguyện vọng dân chủ. Thông Luận gửi kèm theo số này lá thư thỉnh nguyện nói trên. Thư này cũng sẽ được gửi tới thủ tướng Pháp, các vị chủ tịch Thượng viện và Hạ viện, cùng chủ tịch các chính đảng. Tại các quốc gia khác, những văn thư tương tự cũng được gửi tới những nhân vật có thẩm quyền ở mỗi quốc gia.

Quý vị nào đồng ý xin ký vào thư thỉnh nguyện, ghi rõ họ tên, địa chỉ và chức nghiệp, và gửi về tòa soạn.

Độc giả viết... Độc giả viết... Độc

Cũng là điều đáng ghi nhớ...

[...] Sau mấy năm xa nhà có dịp trở lại, tai nghe, mắt thấy những gì đang diễn biến trên xứ sở mình cũng là điều đáng ghi nhớ. Điều đập vào mắt đầu tiên là dân chúng xây nhà riêng, cao tầng nhiều, xe riêng và áo quần đẹp hơn xưa. Có nhiều dịch vụ phong phú hơn xưa và sự khác biệt giữa người giàu, kẻ nghèo cũng mãnh liệt hơn xưa. Tôi cảm thấy là anh nào có chức quyền và anh nào có vốn lớn cộng với sự tinh ma, quỉ quái (trốn thuế, tránh pháp luật hoặc mua chuộc pháp luật, v.v...) thì trở thành tỷ phú nhanh chóng. Tất nhiên trong thời kỳ "bung ra" về kinh tế này cũng có một số người có tài, năng động được dịp may.

Số đông thì sao? Hiện nay đang diễn ra đợt giảm biên chế các cơ quan nhà nước. Số người thừa ra sẽ là con số khổng lồ. Các cơ quan khoa học, nghiên cứu sẽ bị teo đi chỉ còn giữ tính chất tượng trưng. Phần đông trí thức, anh nào ra nước ngoài kiếm sống thì đi, còn ai ở lại thì phải làm mọi nghề để tồn tại.

Qua gặp gỡ nhiều tầng lớp xã hội, tôi đi tới kết luận là ở Việt Nam này cũng đang hình thành một thứ xã hội tư bản dạng nguyên sơ, tàn bạo và phi nhân của thế kỷ trước. Chính quyền vẫn bằng mọi cách giữ vị trí chủ đạo, đi đêm với mafia kinh tế trong nước, tìm cách ve vãn các nước tư bản Âu Mỹ và khu vực Á Châu để dần dần một lúc nào đó, khi con cháu "các cụ" và tay chân đã thực sự là các ông chủ thì tuyên bố xây dựng xã hội dân chủ hay đa nguyên. Tức là trong thâm tâm, các nhà lãnh đạo Việt Nam thấy về mặt ý thức hệ chủ nghĩa cộng sản đã hết, cái cần cứu vớt giờ đây là quyền lực và quyền lợi của tầng lớp mình. Họ rất cần tỏ ra nắm được tình thế ổn định về chính trị xã hội để còn nói chuyện được với tư bản nước ngoài, kêu gọi đầu tư.

Tuy nhiên nếu gọi là có sự tạm ổn về xã hội (lực lượng đối lập trong nước yếu, dân còn mải mê làm ăn kinh tế) thì bộ máy hành chính ở tất cả các cấp chỉ lăm lăm làm tiền của dân một cách trắng trợn. Nếu ngày trước người dân bị chèn ép bằng những biện pháp hành chính như chế độ xét lý lịch, kỷ luật cán bộ v.v... thì ngày nay người ta vẫn khất khe với người dân nếu như anh không bỏ tiền ra để mua cán bộ nhà nước.

[...] Phải gây lại lòng tự hào, tự trọng dân tộc của người Việt Nam mà xóa đi cái hiềm khích, nghi kỵ về ý thức hệ mới cùng nhau vực dân tộc đi lên. Thật là buồn thay khi người Việt quay lưng lại nhau khi thế giới coi thường chúng ta, không phân biệt anh là cộng sản hay không cộng sản.

Đó cũng là những suy nghĩ mà tôi muốn chia sẻ cùng các anh sau chuyến thăm quê nhà và quay trở lại Liên Xô cũ. [...]

Kiến Quốc (Moskva, 22-06-1992)

Vững tâm kiên trì

[...] Hãy vững tâm kiên trì, con đường đưa ra là con đường hợp tình hợp lý nhất, văn minh tiến bộ nhất mà thiên hạ còn trù trừ gì nữa?

Tình tự dân tộc sâu đậm, giải pháp các anh đưa ra thuận lòng trời, lòng người, lòng quê hương. Cảm ơn các anh và Thông Luận. Hy vọng về Mỹ đỡ bận hơn, sẽ có thể cộng tác tích cực và mật thiết với các anh hơn.

Ở đây nhiều người về Việt Nam đã rỉ tai cùng bạn bè thân quyến về chiến dịch Xuống Đường.

Ngô Duy Linh (Nouméa, Nouvelle Calédonie)

Sổ Tay

Cứu nguy trái đất

Chưa bao giờ trái đất được o bế đến thế. Hơn một trăm nguyên thủ quốc gia và chính phủ, gần mười ngàn nhân vật thuộc đủ mọi lãnh vực chính trị, văn hóa, khoa học, nghệ thuật đã đến Rio de Janeiro để bàn cãi vấn đề trọng đại nhất trong mọi vấn đề là cứu nguy trái đất.

"Cứu nguy trái đất!". Ai khám phá ra khẩu hiệu này quả là một thiên tài. Có một cái gì cấp bách, trầm trọng, tình cảm, thực tế. Thuyền trưởng Cousteau, nhân vật được lòng người nhất thế giới, nhấn mạnh thêm một cách lãm li bi đát: "các trẻ em có quyền được hưởng một trái đất lành mạnh, phải cứu trái đất để cứu các thế hệ tương lai".

Tương lai trái đất quả nhiên rất đáng quan tâm. Lớp ozon bọc quanh khí quyển đã bị thủng một lỗ lớn bằng diện tích của cả nước Mỹ. Nhiệt độ đang tăng lên một cách chậm chạp nhưng chắc chắn. Nếu đà này tiếp tục có ngày các tảng băng ở bắc cực sẽ tan ra, nước biển sẽ dâng lên, trong khi đó nhiều chủng loại đang trên đà bị diệt chủng. Bầy cá voi bị suy giảm nặng nề, các trận mưa át-xít đã làm cằn cỗi cả những khu rừng rộng lớn. Và thay vì bảo vệ rừng, người ta lại đang phá rừng một cách vô trách nhiệm ở vùng Amazon và nhiều nơi khác. Nguy hiểm thực, phải dừng lại trước khi quá trễ.

Tất cả những báo động đó đều chính đáng, đều rất đáng quan tâm. Chỉ hơi phiền một nỗi là người ta không nói rõ trái đất lâm nguy từ hồi nào và cứu nó để làm gì. Đặt vấn đề như vậy chắc chắn sẽ bị nhiều người coi là lẩm cẩm. Không thấy sao, trái đất lâm nguy vì đã bị kỹ nghệ làm ô nhiễm. Tại vì các xí nghiệp sản xuất ra các trái bom CFC để cho các bà, các cô xịt vào làn da mỹ miều khi tắm nắng, tại vì vô số nhà máy thi nhau nhả khói đầy hóa chất vào bầu trời. Đúng.

Nhưng trái đất này đã qua những thay đổi vĩ đại ngay từ khi chưa có kỹ nghệ. Nó đã trải qua những thời kỳ băng giá, rồi những thời kỳ nóng như thiêu đốt. Mực nước biển có lúc thấp hơn bây giờ tới vài chục mét, có lúc lại cao hơn tới vài mét. Thế ra những người tiền sử cũng đã có kỹ nghệ, và còn ô nhiễm hơn chúng ta bây giờ? Những con khủng long thời đệ tứ nguyên đại đã bị diệt chủng vì bọn homo sapiens phá hoại môi sinh?

Xin chia sẻ nỗi ưu tư chính đánh của quí vị, xin chia buồn vì những thảm cỏ xanh, những vườn hoa của quí vị đã mất phần nào vẻ đẹp. Và cũng xin thành thật cảm ơn quí vị đã quan tâm đến bầy cá voi, đến loài chim ưng, đến đàn gấu panda,v.v... Xin phẫn nộ cùng với quí vị khi những đoàn hải cẩu bị giết để lấy da, hy vọng rằng các vị phu nhân của quý ngài không có những áo choàng bằng da thú.

Và cũng xin bày tỏ sự tin tưởng nơi quí vị. Lần đầu tiên một hội nghị như vậy đã được tổ chức một cách vĩ đại. Nó chứng tỏ sự quan tâm lớn tới một vấn đề lớn, bởi những người có đầy đủ phương tiện để đem ý muốn vào thực tại. Một vị tiểu vương Ả-rập, như để gây lòng tin về phương tiện dồi dào để cứu trái đất, đã thuê một khu phòng khách sạn 1.000 đô-la một ngày rồi cho dọn hết đồ đạc để rồi chở bằng máy bay giường tủ, xa-lông, cây kiểng từ xứ ông qua trong suốt thời gian hội nghị. Giàu mạnh thật, hy vọng là chuyến bay này đã được nghiên cứu để không nhả khói gây ô nhiễm.

Nhưng dù bị kết án là phản động cũng xin hỏi quí ngài cứu trái đất để làm gì? Dĩ nhiên quí vị sẽ trả lời cứu trái đất để giữ trái đất cho con người. Nhưng người nào?

Hàng tỷ người tại các quốc gia nghèo khổ, đang sống chen chúc trong những thành phố ổ chuột, thiếu ăn mặc, thiếu thuốc men. Ho lao, hủi, sán lãi, sida. Giấc mơ của họ chưa phải là những đồng hoa thơm ngát, những bờ biển trong mát. Nó chỉ là củ khoai, chén gạo.

Quí vị đã quan tâm đến số phận của họ. Quả thực là vấn đề nghèo khổ của trái đất này, được gọi một cách hoa mỹ là tương quan Nam Bắc, có được đem ra bàn cãi. Và hình như nó cũng gây được một mối quan tâm lớn cho những quốc gia giàu có. Bằng cớ là các nước giàu có đã cho các nước nghèo khó vay vốn để phát triển kinh tế với một lãi suất rất nhẹ. Nhẹ đến nỗi số tiền quí vị thu về hàng năm từ các quốc gia kém mở mang chỉ gấp đôi số tiền quí vị xuất ra cho họ, và đang làm họ khốn nạn. Xin rất cảm ơn.

Chúng tôi cũng thông cảm hoàn toàn ưu tư thực tiễn của quí vị. Không thể giải quyết mọi vấn đề cùng một lúc được, quí vị đã tránh không bàn đến các chế độ độc tài bạo ngược đang làm cho cuộc sống tại các quốc gia Á Phi thành những cơn ác mộng. Có lẽ vì các nguyên thủ quốc gia có mặt tại hội nghị thuộc đủ loại, và nên tránh đụng chạm thì hơn.

Nhưng như thế thì cuối cùng hội nghị Rio de Janeiro đã chỉ là hội nghị của một thiểu số ưu đãi trên trái đất này. Đại bộ phận loài người sẽ vẫn tiếp tục phải tìm đủ mọi cách để sống sót. Họ sẽ vẫn ô nhiễm bầu trời, sẽ vẫn tiếp tục phá rừng lấy củi để nấu ăn, vẫn phóng uế xuống đại dương và làm ô nhiễm những con tôm hùm trên bàn tiệc của quí vị.

Giữ trái đất cho con trẻ. Nhưng hàng chục ngàn con trẻ Á Phi đang chết mỗi ngày, không phải vì lớp ozon bị thủng mà vì bụng chúng trống rỗng. Chúng chết đói. Trái đất có là của chúng không? Quả thực đa số bọn chúng chết quá sớm, sau một tháng, một năm gì đó, chưa có thì giờ để biết trái đất là gì.

Phù Du

THÔNG LUẬN
Nguyệt san Thông tin Nghị luận
Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)
Địa chỉ liên lạc:
Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 $Mỹ, 40 $Canada, 50 $Úc hoặc tương đương
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận
hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chánh
và cám ơn quý vị cổ động để phổ biến nó